

NIC dupl

STND
AP
95
iV5
C63
#168

168 BẮC BIỆT CHÀO MỪNG QUỐC KHÁNH 1-11

CHIẾN-SĨ CÔNG-HOÀ



phóng sự
BANGHINH

Lễ gắn Huy chương cho các chiến sĩ Hải Quân hữu công tại Bộ Tư Lệnh Hải Quân



Đội Tá Tư Lệnh Hải Quân nói chuyện cùng
toàn thể nhân viên các cấp trong lễ thượng kỳ
mỗi sáng thứ hai.



Hải Quân Đại Tá Trần văn Chơn,
Tư Lệnh Hải Quân, đang gắn huy
chương cho một trong các sĩ quan ưu tú.



Các quân nhân Hải Quân Việt Nam và Đồng
Minh xuất sắc trình diện Đại Tá Tư Lệnh.



Các chiến sĩ xuất sắc HQ. trở về vị trí
danh dự sau lễ gắn huy chương.



qua các đại diện
đơn

Hội Tiếp Truyền Thống Cách Mạng

1-11-1963

1-11-1967, quân dân ta hân hoan kỷ niệm đệ Tứ chu niên ngày Cách Mạng 1-11-1963 thành công. Kỷ niệm Cách Mạng 1-11, mỗi người trong chúng ta cảm thấy như đang hiện ra trước mắt cảnh tượng oai hùng khi tiếng súng Cách Mạng 1-11-1963 nổ lên và buổi bình minh của kỷ nguyên hế rạng. Ngày trọng đại ấy của lịch sử đất nước đã kết thúc một chế độ không đáp ứng được nguyện vọng của toàn dân và nhu cầu chiến đấu chống Cộng sản xâm lăng của dân tộc.

Từ sau Cách Mạng, nhất là trong hai năm qua, Quân lực Việt Nam Cộng Hòa với sự hỗ trợ của Đồng Minh đã liên tiếp tạo nên những chiến thắng rực rỡ. Trên khắp các chiến trường, từ vùng Hòa tuyến đến Cà mau, quân lực ta đã bẻ gãy được mọi mưu toan tấn công quân sự của VC. Những chiến thắng này đã nổi lên một cách hùng hồn về ý chí quyết tâm đánh bại Cộng sản xâm lăng của quân dân ta cũng như đã minh chứng sự sa lầy càng ngày càng trầm trọng và nhất định phải thảm bại của Cộng sản.

Nhờ sự nỗ lực, kiên gan chiến đấu của toàn thể chiến sĩ, những thắng lợi về quân sự đã bảo đảm cho mọi thắng lợi khác của quốc gia. Đặc biệt là thắng lợi về Chính Trị. Miền Nam tự do của chúng ta đã vượt mọi khó khăn trong thời chiến để tiến hành công cuộc dựng xây một thể chế Dân Chủ tiến bộ bằng cách lần lượt hoàn thành các cuộc bầu cử Hội đồng xã ấp, Quốc hội lập Hiến, cuộc bầu cử Tổng Thống, Phó Tổng thống, Thượng Nghị Viên ngày 3-9-67 và Hạ Nghị Viên ngày 22-10-67. Quân đội đã đóng góp một phần thật quan trọng trong việc xây dựng kỷ nguyên mới của dân tộc: kỷ nguyên thiết lập thể chế dân chủ chân chính của nền đệ tứ Cộng Hòa Việt Nam. Và, trong ý nghĩa ấy, kỷ niệm Cách Mạng 1-11 năm nay, quân dân ta còn ghi nhận lễ tuyên thệ nhậm chức của tân Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa đã được toàn dân bầu ra.

Mỗi lần kỷ niệm Cách Mạng 1-11 là mỗi lần vai trò của Quân Đội được rạng rỡ hơn lên bởi vì không ai có thể quên lực lượng chính yếu của ngày lịch sử ấy. 1-11-67, lại một dịp đề nhắc nhở chúng ta về vai trò của chính mình. Mỗi quân nhân đều ý thức rằng cuộc chiến đấu trường kỳ gian khổ của Việt Nam Cộng Hòa chống lại bọn xâm lăng Cộng sản là một cuộc chiến đấu đầy cam go, đòi hỏi nhiều nỗ lực của toàn quân, toàn dân. Quân đội có nhiệm vụ tiêu diệt giặc Cộng xâm lăng, đẩy mạnh công cuộc hỗ trợ Xây Dựng Nông Thôn, cách mạng xã hội để sớm đem lại hạnh phúc thực sự cho toàn dân. Chúng ta đã có Hiến Pháp, Chánh phủ, thượng và hạ nghị viện dân cử hợp hiến, vì vậy, nhiệm vụ của quân nhân chúng ta trong giai đoạn hiện tại là quyết tâm bảo vệ hiến pháp, tuân theo kỷ luật Quốc gia ngoài nhiệm vụ hàng say chiến đấu để tận diệt bọn Việt Cộng.

Kỷ niệm Cách Mạng 1-11-63 thành công lần thứ 4, toàn quân hãnh diện về vai trò của mình đối với cách mạng, với lịch sử đề tiếp tục tiến mạnh lên phía trước, chóng hoàn thành sứ mệnh vinh quang.

Chiến sĩ
CỘNG-HÒA

TÂM SỰ CHỦ BÉ CHÍNH QUY HỒI CHÁNH

Đặng Trần Huân

TÔI gặp anh trong một dịp tình cờ nên cũng không có ý định phỏng vấn anh. Và tất cả những người có mặt trong phòng cũng không ai có ý định phỏng vấn anh cả. Chỉ là một cuộc mạn đàm. Vì thấy anh trẻ quá và có một ngôn ngữ hồn nhiên, bất cần đời.

Lúc tôi bước vào phòng Đại úy Sơn thì anh đã ngồi trên một trong hai chiếc ghế dành cho khách. Máy nhân viên của ông sĩ quan 3 hoa mai này tuy ngồi ở chỗ ngồi của họ trong căn buồng hẹp nhưng đều quay đầu hướng về phía bàn Đại úy Sơn theo dõi câu chuyện có vẻ thích thú lắm.

Tôi tưởng ông đang bận khách vừa toan quay đi, ông đã gọi tôi vào nghe chuyện quê hương.

Tôi ngồi xuống chiếc ghế thứ hai dành cho khách. Đại úy Sơn hỏi:

— Anh biết ai đây không? Linh su đó.

Tôi trở mặt ngạc nhiên nhìn người đối diện: một chú bé trạc mười ba, mười bốn tuổi, hai má phính, nước da hơi xanh, mắt nặng xum sụp như người sốt rét mới lành mặc chiếc quần ka ki cũ, áo sơ mi trắng bỏ ngoài quần, trệt hai khuy cổ không cài này là một người lính Bắc Việt ư! Tôi không tin như vậy và tôi hỏi:

— Em là du kích?

— Không! Chính quy đó!

Khi trả lời anh ngửa mặt và cười có vẻ hãnh diện về binh chủng của mình.

— Chính quy sao không đánh nhau mà về đây. Anh bị bắt hay quy chánh?

— Quy chánh.

— Tại sao lại quy chánh.

— Ôm quá! Và chán quá thì về.

— Em tên là gì, quê ở đâu?

— Tôi là Phan Văn Tính quê ở Thái Ninh, Thái Bình.

Chắc anh không nói sai, vì khi nói chuyện đôi khi anh vẫn nhả ra chữ 1 với n, và giọng nói đúng là giọng của người miền duyên hải phía Nam Bắc Việt.

— Em vào lính khi mấy tuổi?

— Lúc 14.

— Năm nay em bao nhiêu tuổi?

— Mười lăm.

Sợ anh nhầm tuổi tôi hỏi lại:

— Có chắc mười lăm tuổi không?

Em tuổi Thìn nay tuổi Tý?

Anh lại cười hề hề:

— Ai mà nhớ! Sinh năm 1952 thì nhà mười lăm tuổi là gì!

— Em vào lính từ năm ngoài hả? Sao tình nguyện đi lính sớm thế.

— Phải đi tuyển chứ ai mà tình nguyện.

— Em vào lính ngày nào?

— Ngày 30 tháng bảy 1966.

Giữa lúc đó, một ông Đại úy già từ phòng bên cạnh bước sang. Ông nhìn anh Tính và nói oang oang:

— Chủ bé này lính V. C. quê Thái Bình đây hả? Ở làng Thái Phúc, quận Thái Ninh. Mày biết tao không mày?

— Tôi mới lớn, đâu có biết.

— Tao cũng quê Thái Ninh đây. Con gái Thái Ninh dạo này còn diện không? Văn mặc váy chứ, mày!

— Đâu có, mấy bà già mới mặc váy. Còn mặc quần cả mà!

— Mày nhỏ biết gì! Trong này, mày ra phố còn thấy các cô gái mặc duýp tung bừng mà.

Rồi ông Đại úy già hỏi thêm:

— Thế ngoài đó mấy cô vẫn mặc yếm chứ gì.

— Không! Mấy bà già mới mặc yếm.

— Thế con gái mặc gì.

Anh lính Bắc Việt trả lời rất thản nhiên:

— Mặc sơ cheng.

Cả phòng cười ồ. Ông Đại úy đi ra. Tôi hỏi anh Tính về cách thức bắt lính tại Bắc Việt.

— Lúc nãy em nói em không phải tình nguyện vào lính mà phải đi tuyển. Đi tuyển là thế nào?

— Là họ cứ theo tên trong sổ gia đình họ gọi mình lên quận rồi được thì

giữ luôn. Cứ nửa tháng đi tuyển một lần Xã thì phải mười người, xã năm người.

— Lần em đi tuyển thì em xã phải mấy người?

— Năm người!

Một nhân viên dân chính trong phòng cướp lời tôi, hỏi:

— Trong năm người chắc cậu nhỏ tuổi nhất phải không.

Tính trợn mắt phản đối:

— Có hai người trước đi lính bị phục viên nay thiếu người lại gọi lại thì lớn tuổi chứ còn hai đứa kia nhỏ ít tuổi hơn tôi nữa à.

— Thế lên quận họ lấy cả năm người chứ!

Tính cười hề hề:

— Lấy có bốn. Một đứa điếc bị trả về. Tụi nó gửi đi Hòa Bình đáng nhẽ học 3 tháng mà mới học 2 tháng nó cho về làm kho.

Tôi hỏi tiếp:

— Trong thời gian một năm lính em đánh nhau trận nào chưa?

— Chưa! Làm kho sư đoàn 320, ít lâu nó cho vào Nam liên.

— Em có nhiều anh em không?

— Có ba đứa em.

Một hạ sĩ quan nói xen:

— Thế là khi đi lính cũng như lúc ở nhà cậu là niên trưởng đấy hả!

Mọi người cười. Tính cũng cười, nụ cười ngờ nghệch hồn nhiên.

Một người khác hỏi Tính:

— Khi có lệnh đi tuyển tại sao không trốn.

— Trốn đi đâu, trốn thế nào được. Có người trốn không chịu đi tuyển còn bị vợ dẫn lên quận để gia nhập bộ đội. Chị vợ được hoan hô, và khi về được thưởng huy chương nữa.

Suy nghĩ một lát tôi hỏi Tính:

— Tại sao họ không tuyển người lớn mà bắt những lính nhỏ xù như em. Tính trả lời gọn lỏn:

— Vết hết rồi còn đâu!

— Trước khi vào Nam em có biết không? Có buồn không?

MỪNG QUỐC KHÁNH 1 - 11 QUÂN DÂN NỔ LỰC DIỆT CỘNG, XÂY DỰNG BẮT NƯỚC

— Biết chứ. Cũng buồn, nhớ nhà. Lúc mới đi thỉnh thoảng khóc luôn, rồi sau lâu lâu quen đi.

— Trong tiểu đoàn em mấy người ít tuổi như em. Có ai già không?

— Đều trẻ hết! Mấy người chỉ huy thì già. Bốn mươi, năm mươi tuổi cũng có. Còn lính thì toàn trẻ hết. Nhiều đứa còn nhỏ hơn tôi nữa.

Ông Đại úy hỏi về tình hình cơ sở Trung cộng tại Bắc Việt:

— Ngoài đó có nhiều Tàu không?

— Tàu thì ở Hải Phòng hay ở ngoài biển chứ làng tôi làm gì có!

— Không. Tàu là cơ sở trung cộng ấy chứ!

— Có vấn Tàu ấy à! Thiếu gì. Nhưng mấy khi gần họ được. Ngoài đó tuyên truyền dữ lắm, không có ai tiếp xúc với họ được.

Thị sĩ Chính Yên cũng ở trong phòng hỏi anh Tính về hành trình của anh từ Bắc vào Nam. Anh cho biết anh lên đường vào Nam ngày 24-12-66 và ngay trong ngày đó có một anh trốn thoát. Cũng như các đơn vị khác, đơn vị anh xâm nhập theo ngã Lào và suốt thời gian 3 tháng đi chuyển không có đụng độ nào, không bị oanh tạc lần nào nhưng nhiều người bị sốt rét.

— Khi tới miền Nam em biết không?

— Biết. Cấp chỉ huy cho biết là đã vào tới Nam. Nếu không thì không biết Toàn ở trong rừng mà rừng nào chả giống rừng nào.

— Vấn đề tiếp tế ra sao?

— Có các dân công quốc phòng mang cho mình. Dân công toàn là con gái hết.

Khi hỏi các dân công có kiểm soát hộ lý không, Tính trả lời không. Một trung sĩ hỏi em:

— Cậu có vợ chưa?

— Còn bé mà!

Người trung sĩ cười ha hả:

— Vì thế, dân công có hộ lý hay không, cậu biết cóc gì mà dám trả lời không.

Mọi người tùm tùm cười. Tính cũng cười. Đôi mắt nặng xúm xụp vì sốt rét càng nhỏ lại.

Câu chuyện xoay sang vấn đề trang bị của lính chính quy xâm nhập. Tính cho biết mỗi người đều vận quân phục mang theo đủ thứ cần thiết như bị đông chân mìn và cần nhứt là võng để ngủ trong rừng. Về vũ khí, Tính mang theo một khẩu súng trường CKC với 100 viên đạn. Anh nói về thứ súng này:

— Súng CKC của Trung quốc bắn được 10 viên có lưỡi lê 3 cạnh dài hơn các bìn của Mỹ.

— Đã dài thế mà còn lắp lưỡi lê. Kênh cang đi chuyển sao tiện.

— Thì mình hạ lê chứ.

Vào tháng tư 1967, sau khi chữa mãi không khỏi bệnh sốt rét, anh Tính được VC cho ra ở với dân chúng ở Đức Phở (Quảng Ngãi) để chữa bệnh. Thời gian này anh không bị VC kiểm soát chặt chẽ, và anh đi chăn trâu cho dân. Tới ngày 30-7-67 khi có cuộc hành quân của quân đội Hoa Kỳ anh mang truyền đơn chiêu hồi ra đón đường dơ tay quy chính. Anh được quân đội Mỹ mang theo cuộc hành quân trong 24 giờ rồi sau đưa về Chu Lai chữa bệnh, rồi giao cho chính quyền Việt Nam.

Tôi hỏi:

— Khi đi chăn trâu cho dân em có thích không? Hay thích chóng khỏi để trở về đơn vị.

— Chăn trâu thích hơn chứ!

— Thế khi em có ý định hồi chính em có sợ ra rồi bị giết không?

— Không sợ. Chỉ sợ gặp Mỹ nó đánh thôi.

Anh nghĩ một lát rồi nói thêm trong tiếng cười hèn hèn:

— Mỹ trông tướng có vẻ ác. Thế mà nó không đánh.

— Sau khi gặp quân đội Mỹ rồi em đi theo cuộc hành quân để chỉ chỗ dấu súng hả?

— Không! Nó mang đi theo chơi mà.

Tôi hỏi thêm:

— Bây giờ em có thích đi lính quốc gia không?

— Đi đến tuổi đầu mà đi!

— Mai kia đủ 18 tuổi người ta gọi có đi không?

— Nếu gọi thì đi. Không gọi thì thôi!

Tôi ngắm nghía một lúc không biết hỏi anh thêm gì nữa. Và cũng đến giờ tan sở, anh phải trở về Trung tâm Chiêu Hồi Trung ương. Tôi bắt tay từ giả Đại úy Sơn và các anh em trong phòng.

Tôi thấy đã thất bại trong việc tìm hiểu tâm sự u ám của một cán bộ VC ở nơi anh. Anh không theo VC vì say mê chủ nghĩa cộng sản. Anh không bị nhồi sọ như đa số cán bộ VC khác. Bảo anh đi thì đi, muốn ra quy chính thì ra. Ở miền Nam cũng được, trả về Bắc cũng ừ.

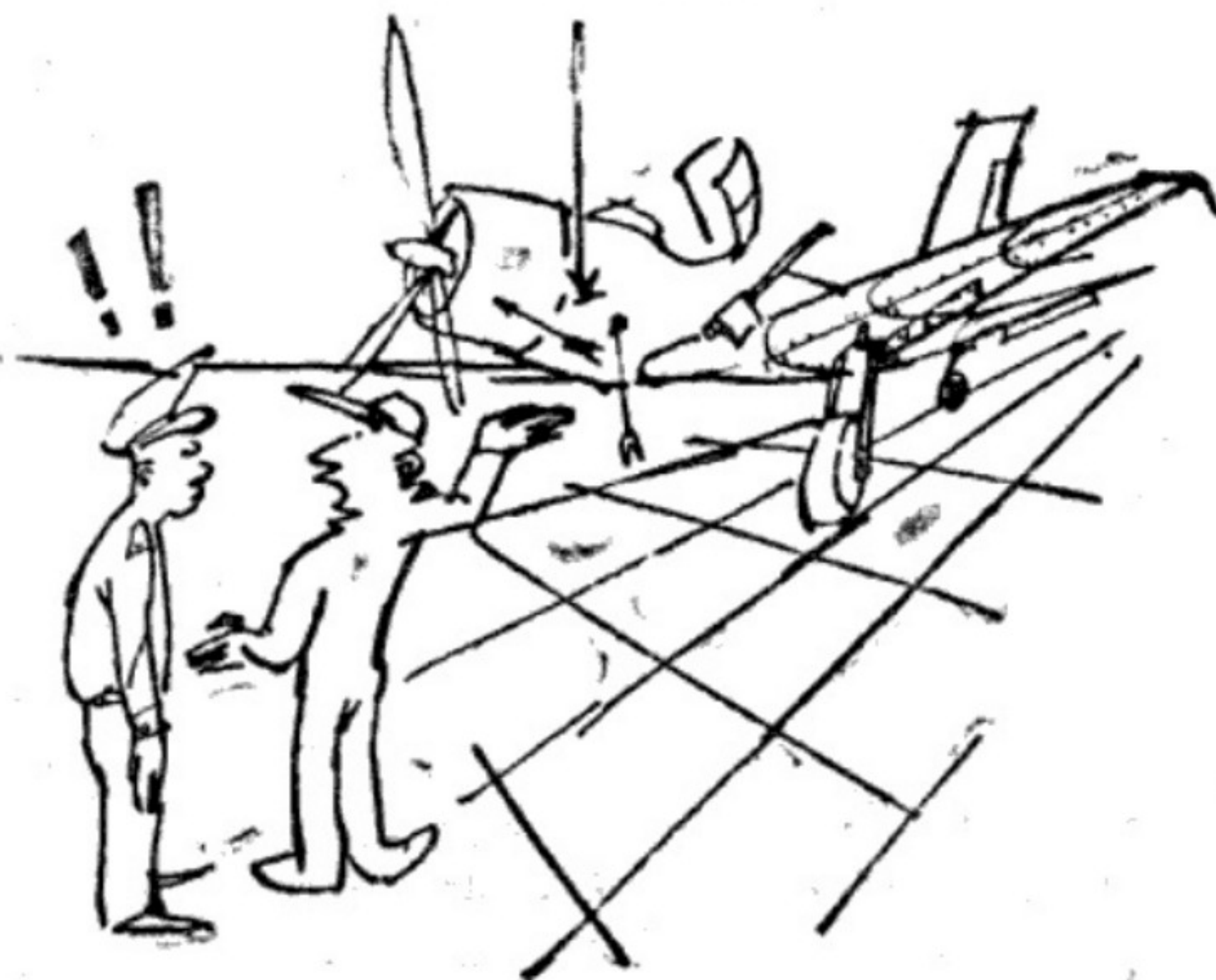
Tóm lại, để khoác quân phục của quân đội chính quy Bắc Việt một năm trời, trải qua 3 tháng trường chinh trong rừng, anh vẫn là một chú bé rất hồn nhiên, rất vô tư, rất tếu.

Anh vẫn là một chú bé bị người ta lấp vào chỗ trống khi Bắc Việt thiếu người.

Và tôi đã gặp một người lính trẻ chẳng có tâm sự gì rạo rọi.

ĐẶNG TRẦN HUÂN

TRANH KHÔNG LỜI





TÌNH LÍNH TRONG LÒNG DÂN

N GÀY 13-9-67, tại bệnh viện Phan đình Phùng (Bạc Liêu), một đồng bào nông dân cần giải phẫu trong trường hợp thật khẩn cấp với điều kiện là phải được tiếp máu. Binh I Trần Xa, số quân 62/412.647 thuộc Đại đội 21 Vận Tải đã tình nguyện hiến máu để cứu sống nạn nhân. Nhờ sự tiếp máu kịp thời của binh I Trần Xa, việc giải phẫu cho đồng bào nông dân được hoàn thành tốt đẹp.

Vợ bệnh nhân đã tặng 2000 đồng và hết lời năn nỉ đề đền ơn cứu tử cho chồng nhưng binh I Trần Xa cương quyết từ chối.

Trước nghĩa cử và nhân cách cao quý thể hiện tình quân dân một cách cụ thể ấy của binh I Trần Xa, Chuẩn Tướng Nguyễn văn Minh, Tư lệnh Sư đoàn 21 Bộ Binh kiêm Tư lệnh Khu 42 Chiến Thuật đã cấp giấy ban khen cho đương sự và phổ biến gương sáng ấy cho quân nhân các cấp noi theo.

Sự việc trên thật ra không có gì đặc biệt vì trong chúng ta ai cũng có thể làm được cả. Nếu đem so sánh với nhiều việc do nhiều người khác đã làm đôi khi nghĩa cử của bạn Trần Xa dám « mở » hơn ít nhiều là khác. Tuy nhiên, việc làm tuy « thường thường bậc trung » nhưng được xác nhận là nghĩa cử vì việc làm ấy có mang một ý nghĩa cao hơn giá trị thực tế của nó được tính đơn thuần bằng kết quả của con số, của lần mức. Nghĩa cử của Trần Xa không phải tính bằng bao nhiêu phân khối máu anh đã tiếp cho đồng bào bệnh nhân trong trường hợp giải phẫu khẩn cấp, hiểm nghèo mà chính vì anh đã **tự nguyện làm công việc ấy**. Anh tiếp máu vì muốn cứu sống một đồng bào của mình. Anh không thể đứng dưng trước sự kiện ấy. Chỉ có thế. Không có điều kiện, không đo dự và tính toán.

Đã lâu rồi, câu thành ngữ: « tình quân dân như cá với nước » trở thành quá quen. Ý nghĩa cao đẹp của nó rất dễ bị hòa đồng với bao nhiêu việc làm bình thường khác. Đối với chúng ta — những người lính — nó đã thành một sự tất nhiên; tất nhiên đến đó chính những việc ta làm vì lợi ích của dân nhưng ta không thấy. Một buổi hành quân, chúng ta tránh

dẫm nát mấy luống khoai của đồng bào, giữ hộ một con bò của dân chúng chạy lạc vì một cuộc chạm súng v.v..., thật ra chúng ta có nghĩ gì cao xa hơn là chuyển tránh cho người dân quê sự thiệt hại dù lớn, dù nhỏ? Hành động tất nhiên ấy vì ý thức có sẵn trong mỗi chúng ta. Hành động vì ý thức, vì tự nguyện để giúp đỡ dân chúng thì câu thành ngữ « tình quân dân như cá với nước » bao giờ cũng rạng rỡ và có giá trị như giòng chữ được nạm vàng. Những việc làm của quân đội trông « có vẻ » giúp dân nhưng không phải vì ý thức, vì sự tự nguyện, chúng ta nên xét lại. Như vậy, thà đừng làm còn hơn.

Giúp đỡ dân, thiết tưởng chúng ta cũng đừng chờ đợi, đừng đòi hỏi phải có điều kiện và cơ hội làm những việc gì thật lớn, thật đáng kể. Lớn hay nhỏ không thành vấn đề mà điều đáng nói là sự thành tâm của quân giúp đỡ dân. Anh lính nhảy vào đám cháy để cứu sống một em bé hay những phân khối máu của bạn Trần Xa hoặc những việc làm dễ dàng hơn nữa cũng mang một tầm giá trị như nhau. Giá trị ấy là ý thức, là thành tâm của người lính nhưng người lính không cần phải nói lên — chỉ làm thôi — và được đồng bào xác nhận



Theo thiên kiến, thật là một sai lầm lớn khi quy những việc làm của quân đội nhằm giúp đỡ dân chúng là Dân Vận. Sao lại dân vận? Quân đội làm việc cho đồng bào có bao giờ « kèm » theo những dụng ý tuyên truyền đâu? Nếu có sự phê phán nào đó (khen hay, khen tốt) thì đó cũng chỉ là phản ứng, là **cảm tưởng** tất nhiên thôi.

Kể viết bài này có lần được dịp ghé thăm một trường sơ cấp tại Ba Tri (Kiến Hòa). Trường được đồng bào và con em học sinh trong vùng gọi là « Trường nhà binh ». Ngôi trường này là của một Đại Đội thuộc Sư đoàn 7 bộ binh lập nên tặng địa phương. Rồi vì chưa có giáo viên, trong thời gian đồn trú tại đây, Đại đội đảm trách luôn. Quân nhân nào có trình độ văn hóa khá thì luân phiên dạy trẻ. Dĩ nhiên là những « ông giáo nhà binh » này không được hưởng thêm một khoản thù lao nhỏ nào cũng như vẫn phải làm tròn nhiệm vụ chiến sĩ của họ tại đơn vị. Ngôi « trường nhà binh » này không có lấy một đồng, một chữ, một dấu hiệu nào tỏ ra là của Đại đội tặng dân chúng địa phương nhưng khi tiếp xúc với đồng bào quanh vùng, chúng tôi mới thấy được sự biết ơn sâu xa của mọi người ở đây đối với Đại đội.

Nhân đọc Sự Vụ Văn Thư nói về trường hợp bạn Bình I Trần Xa, chúng tôi nghĩ ngay đến những việc làm tương tự của quân nhân chúng ta để đi tới kết luận : giúp đỡ dân chúng, dù việc nhỏ hay lớn nhưng làm với sự tự nguyện của người lính thì cái mức độ cảm mến trong lòng dân dành cho quân đội vẫn như nhau và khó phai mờ.

NGUYỄN MỘNG VÂN

VUI CƯỜI

NÓ THÌ KHÔNG SAO !

Buổi chiều, sau một hồi cãi nhau dữ dội, anh chồng nổi nóng thưng cẳng chân, hạ cẳng tay với chị vợ. Tới, hai người ngủ riêng. Khuya, anh chồng mò lại giường vợ để hòa giải. Chị vợ đang nghiền :

— Hồi chiều đánh đập « bà », đi chỗ khác !

Anh chồng xài từ từ cái kho một trăm chữ « nhẩn » của những thằng đàn ông. Lúc đầu, anh ta cho một bàn tay sang người vợ làm « sư giả hòa bình ». Chết ! Chị vợ đập một phát thật nặng vào « sư giả 5 ngón » của anh chồng, giọng vẫn giận dữ :

— Hồi chiều nó (cái bàn tay) tát tai « bà », đi ra !

Nằm một lúc, anh chồng dùng... bàn chân khều khều để... câu may. Bép ! Chị đập vào chân đức lang quân một phát nên thân :

— Hồi chiều nó đá « bà », đập « bà », đi ra !

Anh chồng lại dùng búa bối thống dụng của nhân loại là cái mồm hôn vừa phải lên mặt vợ. Anh ta chưa kịp theo được lời nào thì bị chị vợ giện dai tới một cái thật đau ngay miệng chồng :

— Hồi chiều nó chửi « bà », rủa « bà » là... lời đi ra !

Theo dõi đến đây, chắc các bạn muốn chịu thua cho rồi chứ gì ? Không, anh chồng hơi nhiều chữ « nhẩn » ấy cứ nằm lì tại đó.

Đến 15 phút sau, không hiểu anh ta làm thế nào và đang đến cái gì để hòa giải mà chỉ vợ cười hích hích, cười khích khích rồi giọng bỗng vui vẻ hẳn ra :

— À... à, được, « nó » thì vô can, hồi chiều « nó » có làm gì... đâu !

LỜI CHÓ

ANH LINH MỚI

Anh sẽ gác phiên này, anh lính mới

Mắt nhìn bốn hướng tai lắng tám phương

Đừng mơ màng lặng ngắm bóng trăng suông

Như thuở nhỏ nằm trong nôi mẹ

Tôi hiểu anh, tuổi anh còn trẻ

Chừng mới ra trường chưa được vài năm

Đơn vị mình ai cũng mến anh

Anh viết chữ như « rồng bay phượng múa »

Phiên gác anh sẽ nóng bừng như lửa :

Vì hôm qua địch hãm đánh trại mình

Nhưng có anh, tôi, và các bạn đồng tình

Sẽ chống giữ cho đến giờ phút cuối

Tôi giao trung liên sợ anh mang không nổi

Muốn cho anh súng nhỏ sợ anh buồn

Tôi sẽ trao anh trọn vẹn tâm hồn

Của người lính nhiên phen đi chiến đấu

Chàng mình bên nhau đã thề dờ máu

Đã từng chung bờ đất đợi quân thù

Anh lính mới ơi đợi một mùa sau

Là ta thắng là ta về với mẹ

Chừng ấy anh thấy mình cô lẻ

Sẽ mơ màng lặng ngắm bóng trăng

Về quê rồi anh có nghĩ gì không ?

Anh có nhớ những lần chung chiến tuyến ?

Anh lính mới ơi dù đêm này giấc đến

Dù quân thù đông gấp mấy lần ta

Nhưng tin rằng muôn vạn tiếng kêu la

Của lũ chúng sẽ rền trên kẽm thép

Anh nhớ nhé ; phen này quật... chết

Xác tan tành như xác lá mùa đông

Rồi bây giờ anh có nghĩ gì không ?

Tôi giả biệt, đến giờ anh đổi gác.

NGUYỄN TẤN LỘC

KBC 4738

TIỂU LUẬN VỀ CƯỜI



N HÃN đọc Chiến Sĩ Cộng Hòa số 166, Kèn tôi khoái cái vụ tòa soạn tái phát động Chiến dịch CƯỜI của lính nhà ta. Vâng, đúng dzậy đó. Lính mà ít cười là hỏng có được. Nó mau già, nó yếu đi, bao nhiêu gờ-ram chất tươi tích lũy trong người lâu ngày cũng sẽ bị xiu dần và rồi cái thằng ta trở thành cù rù cù rù như con gà chết (ấy, xin lỗi ông bạn Gà Chết thường làm thơ Phang Ngang nhé!).

Đọc luôn bài « tiểu luận về Râu » của bác sĩ Phạm Thế đăng trong số ấy, Kèn tôi liền nảy ra cái ý định... tiểu luận. Tiểu luận về CƯỜI. Chà, nghe cũng chưa được ổn vì CƯỜI bản chất của nó đã « tiểu » chết đi rồi lại còn phải tiểu làm gì nữa? Nhưng thôi, tạm gọi như thế đi, Kèn tôi... nhờ các bạn một tí.

Trong vạn vật, chỉ cái giống đi hai chân mần hai tay thì mới cười. Đười ươi cũng cười nhưng đó chỉ là một cách gì đó của nó giống cười thôi chứ không phải là một phản ứng tình cảm như con người.

Thế nhưng, Kèn tôi đổ các bạn: từ khi loài người mới lú ra trên trái đất này, đàn ông và đàn bà, ai là kẻ cười trước? Khó đấy nhé! Theo Kèn tôi nghĩ thì kẻ cười trước, nụ cười đầu tiên của nhân loại là ông Adam. Số là một buổi sáng đẹp trời kia, chàng và nàng ngồi bên nhau, cả hai đều nghe như có gì khang khác. Nên nhớ là chàng Adam và nàng Eva chưa hề nghĩ đến chuyện tìm vải bố, hoa lá gì che trên thân thể cả. Họ cứ để... nguyên con như vậy trước mặt nhau. Thế rồi chàng nhìn nàng một lúc và nghiệm thấy rằng bộ ngực của nàng hoàn toàn khác với bộ ngực của mình. Nó ngộ ngộ làm sao! Nhưng nhìn hồi lâu, Adam đâm lo vì nghĩ rằng đó là một chứng bệnh gì đã xảy đến cho Eva. Lo là phải chứ! Sưng vú cả hai bên ngực thế kia thì đâu phải chuyện đùa? Adam bèn bảo Eva:

- Nguy rồi! Mày chết đến nơi rồi!
 - Ơ! Sao lại chết?
 - Ngực mày càng ngày càng sưng vú lên như thế kia thì thuốc đâu mà chữa nổi!
- Eva uốn ngực bảo Adam:
- Không chết đâu, nghe lại khỏe ra kia chứ!
 - Thật à?

Vừa hỏi, Adam vừa đưa tay sờ thử hai chỗ sưng vú trên ngực Eva. Adam nhắm tít mắt vì từ khi ra đời đến bây giờ, chưa lúc nào xúc giác chàng lại chạm phải một « vật » khó tả đến thế! Ấy vậy rồi chịu hết nổi, Adam bèn nhe răng, há mồm cho nó... xì hơi an toàn. Nụ cười đầu tiên của nhân loại là đó.

Có lần, Kèn tôi thuật sự tầm nguyên về nụ cười đầu tiên của nhân loại theo kiểu trên với một thằng bạn. Nghe xong, hần cười hô hố mà rằng:

- Bà Eva ngồi bên ông là bà cười từ bao giờ rồi mày ơi!

Tôi phải vận dụng mấy muỗng chất xám trong sọ dừa của mình làm việc một lúc mới hiểu nổi câu nói của nó. Thằng đều!

Loài người chúng ta buồn nhiều hơn vui, khổ nhiều hơn sướng. Chỉ nghĩ đến cái tứ khổ sanh, lão, bệnh, tử không một ai thoát được cũng đủ cho ta cười hết nỗi rồi, vậy mà con người vẫn cười nhiều hơn khóc. Đáng phục thay! Kèn tôi nói có ngoa đâu? Cả ngày, trong doanh trại hay tại bất cứ nơi sinh hoạt của một tập thể nào, hễ người này gặp kẻ kia là nhe răng ra. Cười thay cho tiếng chào, cười khơi khơi để lấp cái chỗ trống giữa hai người. Gặp một người ngồi khác là có chuyện đặc biệt rồi đấy, mà đã là đặc biệt thì sức mỷ mà tiếng khác qua mắt được họ cười?



Cười có nhiều kiểu lắm. Kèn tôi không tin là chỉ có 36 kiểu cười. Có lẽ một kẻ nào đó thuận mồm quảng cáo cười cái số lượng ngang với một thứ khác chẳng ?

Tuy nhiên, cười cũng đông kiểu lắm. Gạt ra một bên những nụ cười siêu quá như nụ cười Bao Tự, nụ cười với giá « ngàn vàng mua một trận cười »... v. v. vì đó là những nụ cười không phải của đại đa số quần chúng nham nhở như chúng ta.

Kèn tôi chỉ xin mạn phép lược kê một số kiểu cười phổ thông như những món hàng thường thấy mỗi tháng tại quầy hàng Q. T. V.

Đứa bé chưa biết bò, biết lật, đã biết cười. Cười một cái chơi rồi khóc lúc nào chưa biết chừng. Kiểu cười nhân chi sơ ấy hoàn toàn trong sạch, vô tội vạ. Người lớn thì rắc rối lắm. Đã được quyền đi bỏ phiếu rồi thì cái cười của họ là cả một vấn đề. Nụ cười đẹp nhất là cười tình. Cô gái miệng hồ rãng vầu hay thằng con trai mắt lác mũi xẹp mà đã chịu cười tình thì trông « nhan sắc » của họ cũng nhẹ bớt phần nào. Nhưng mà cười tình cũng phải tùy từng trường hợp mới được. Chưa biết lòng dạ « đối phương » như thế nào mà cứ triển lãm đủ 32 cái răng ra thì dám bị kẻ tử đứng vào mồm lắm.

Có anh từ đâu xông xộc tới thấy năm ba người bạn nói chuyện, cười đùa với nhau cũng cười theo. Cười bất phân ất giáp như vậy tục gọi là cười hời. Cũng giống như hời cá, hời của ấy mà. Cười nửa miệng là kiểu cười của những vị xếp hơi khó với đàn em. Đàn em có lỗi, xếp không la rầy huých toét đại đi cho rồi lại « mời anh X. gặp tôi » và sau một hồi « đề nghị anh đừng coi thường tôi », xếp dài cho đương sự cái cười nửa miệng. Đương sự bị xếp dồn vào cái thế cười không được mà khóc cũng không được, đành cứ đứng trơ thò dĩa ra cho đến khi được xếp mời ra khỏi phòng !

Cười khà là kiểu cười của những anh đếch cần thế sự. Nó xuất xứ từ kiểu cười của những bậc hiền nho thường thức men rượu một cách đầy tiên phong đạo cốt. Rượu với thơ là nhất ! Công danh, phú quý, sắc đẹp, ngai vàng: đồ bỏ ! Nhấp một ngụm mỹ tửu, ngâm một câu thơ đường rồi... khà. Lĩnh nhà ta thì không có điều kiện ngồi khà theo kiểu ấy đâu. Đợi yên giấc đã.

Cười hô hố là kiểu cười của kẻ ruột bỏ ngoài da. Khoái là cười xả ga, không có hậu ý. Cười khẩy còn được gọi là cười đệm nhịp hay cười chấm câu. Kiểu cười này khiến người đối thoại khó chịu vì kẻ cười thiếu thành thật. Cười ruồi theo như nhiều người định nghĩa đó là kiểu cười không nhech mép nhưng Kèn tôi nghĩ, được gọi là cười ruồi vì nụ cười ấy chỉ xuất hiện ở cái vị trí của... con ruồi thường đậu,

Cười duyên nghe vậy mà thực ra lại khác với cười tình. Cười duyên phần đông là của « nình bà con ghé ». Cười duyên đề... làm duyên với kẻ khác. Lắm khi « nình bà con ghé » họ không cười duyên với ai cả mà lại cười một mình. Thế mới khó chứ ! Đó là những lúc họ soi gương làm đẹp, nhất là đối với những nường sửa soạn ra chào hai họ đề lên xe hoa. Các cô nghe có bạn trai ngồi đợi ngoài phòng khách cũng thường soi vọi vào gương mà dợt lại nụ cười đề cho kẻ kia chắc chết hơn.

Cười thái sư, tức cười nịnh, quả thật là mê hết nôi, thương không vô ! Ông xếp nào mà chịu được kiểu cười này thì chỉ ba bảy hăm một ngày chính ông sẽ bị thân bại danh liệt bởi đã mềm lòng vì kiểu cười ấy chứ chẳng chơi đâu !

Cười khơi khơi là loại cười « không biết làm gì, nói gì thì cười chơi ». Nụ cười ấy vô thưởng vô phạt và nó dễ lây cho người khác bí mật bất gặp.

Cười cầu tài (còn cái tên cười đề-mệt) là kiểu cười dành cho người tạm thời phải nhờ vả kẻ khác. Chẳng hạn như quá giữa tháng, kẹt tiền, tự động lên trình diện vị sĩ quan Tế mục vụ giải đầu giải tai mượn tạm chút đỉnh. Thường thì « đấng » Tế mục vụ vẫn chấp thuận nhưng trước khi mở « két », ông ta cũng làm ra vẻ khó khăn một tí cho nó hợp với nguyên tắc hành chánh tài chánh. Nụ cười cầu tài của đương sự phải được mở đúng lúc này nhưng khi đã vô được tiền rồi thì nên khép lại ngay chứ cứ toét mồm ra mãi ông ta lại hiểu lầm là « thằng cha này cười đắc thắng » thì nguy. Cười cầu tài còn được giới nhà banh mã thượng của chúng ta áp dụng với bà xã nữa. Cười với bà đề « có chút đỉnh bỏ theo cà phê cà pháo với tụi nó » ; để được đi chơi đêm khi cái lý do ế ẩm trại, trực gác đã không thể khai thác được nữa, v.v... Xong việc thì thôi, sức lực đâu mà cười hoài với mấy bà ?

Trong nhà banh có một số giới chức không thích anh em cười cầu tài, cười đề-mệt. Đó là các cụ giữ kho quân trang, các xếp trạm tiếp liên Hàng không quân sự, mấy « thầy » có trách nhiệm nhận và phát sách báo quân đội cho đơn vị. Còn các vị sĩ quan Tế mục vụ thì đã đành...

Cười, còn nhiều kiểu, nhiều loại lắm nhưng với số vốn văn chương « ăn đóng » này mà « luận » thêm nữa sợ các cụ gần xa đã không cười mà khóc thét lên cũng nên. Cho nên Kèn tôi đành tốp ở đây. Tốp mà hậm hực, ầm ừc, rầm rức như giữa giờ học tập đang cười trộm ngon lành với vài thằng bạn bị Sĩ quan Huấn luyện bắt quả tang...

KÈN - BA - LOA





lỡ bước sang ngang

Nhà tôi ở bên sông. Con sông Thu hiền được tiếng là nước trong nhưng sâu và chảy xiết. Hồi ấy, tuy mới mười bốn tuổi nhưng tôi to con không kém một thanh niên bao nhiêu.

Cái thú của bọn con trai chúng tôi là tắm sông để bơi lội. Và cái đích thành công lý tưởng nhất của chúng tôi là bơi được sang bên kia sông, rồi bơi trở về. Được như vậy là nhất; là có quyền xem bọn « dân em » bằng nửa con mắt.

Tuy nhiên, cái đích ấy không phải là điều đáng thực hiện đối với chúng tôi vì chiều ngang của con sông khá rộng, nước lại chảy mạnh, người lớn còn khó bơi sang nổi huống hồ là chúng tôi!

Vì vậy, mỗi lần xuống bên tắm, nhìn giải cát trắng bên kia sông, lòng tôi lại nổi nức không cùng! Không thể được, bằng mọi giá, tôi phải bơi sang bờ bên kia một chuyến mới xong.

Thế là một buổi sáng chưa mặt trời, tôi liệu. Tôi vận hết sức lực vào tứ chi để bơi sang bên kia sông. Một điều các bạn nên « thấu » cho rằng hồi ấy chúng tôi tắm sông không đưa nào chịu mặc quần xà lỏn hay xi-líp gì đâu. Nói như thế có nghĩa là chuyến sang ngang liễu lĩnh của tôi sáng ấy, ngày ấy không có một chút vải nào dính trên cơ thể.

Vừa phóng xuống nước, tôi bơi hăng lắm. Nhưng đến nửa sông, sức tôi bị giảm dần mà ác hại thay, tôi chỗ này nước lại chảy mạnh. Tôi ngừng đầu lên dòng sang đối bờ để tước lượng. Tôi nghĩ: quay trở lại thì cũng xa chừng ấy mà lại đang dở chuyến sang ngang đầu tiên của mình, đã liễu thì liễu cho trót, cứ bơi luôn.

Tôi cố gắng để trườn thêm được mười thước nữa thì không thể chống lại với dòng nước cuốn. Tôi chỉ nhích

tôi từng vài tấc một và cứ trôi xa dần cái bến cát tôi định bơi sang.

Một quá, thân hình tôi như không muốn nổi trên mặt nước nữa. Tôi há miệng (không biết để làm gì) bị nước tống vào. Tôi uống một hơi ba bốn ngụm nước. Tình thế hết sức nguy ngập! Tôi đành nằm ngửa trên mặt nước, nhắm mắt, mặc cho nó trôi tới đâu thì tới.

Một lúc sau, tôi nghe có tiếng người, tiếng chèo khuấy nước và một cánh tay choàng qua người tôi, bồng tôi lên khỏi mặt nước, đặt nằm trên khoang thuyền.

Tôi mở mắt nhìn. Thì ra ân nhân của tôi là người lái đò ngang và tôi đang nằm trên chiếc đò của ông ta. Đây là chiếc đò ngang nối liền làng bên kia với bến chợ đông đúc của làng tôi. Như vậy, tôi đã trôi khỏi bến xuất phát hơn một cây số ngàn!

Ông lái đò hỏi tôi:

— Sao mày không bơi ngang sông lại thả trôi xuôi như vậy hở Việt?

Tôi nói qua sự mệt nhọc:

— Cháu bơi ngang đấy chứ? Nhưng vì bơi hết nổi nên cho trôi luôn.

— May đấy, tao mà không trông thấy và chèo theo kịp thì mày chết mất xác.

— Cảm ơn chú.

Ông ta chèo đò vào bến.

Đò vừa cập bến, hành khách ồm ồm bước lên. Trời ơi! Nguy quá! Tôi sợ nhớ ra giờ này chợ bên làng tôi đang đông, người bên này ngồi đò sang hợp chợ, vì vậy hành khách lên đò toàn là đàn bà, con gái. Trong khi đó, tôi ngồi co ro sau chân ông lái đò mà trên thân thể người ta chia ra làm ba phần của tôi không có một tí tẹo áo quần gì cả

Bề nào thì tôi cũng phải ngồi đò sang bên kia sông rồi đi ngược lên hơn một cây số ngàn mới về đến bến mà lấy áo quần. Tôi nấn nỉ ông lái đò:

— Chú cho cháu... ngâm mình dưới nước, một tay nắm đò của chú để sang sông vậy.

Ông ta nghiêm trọng lắc đầu:

— Đầu có được? Mày đuối sức và bị lạnh dễ bị cồng tay chân mà chìm luôn lắm. Với lại mày nắm như vậy dễ bị cản nước, tao làm sao mà chèo? Cứ ngồi đó.

Thế là tôi đành nghe theo lời ông. Tôi che đậy cách nào cũng không thể làm cho thân thể của tôi kín bớt được chút nào.

Khổ thay, các bà, các cô cứ nhìn nhau che miệng rúc rích cười. Họ càng cười bao nhiêu tôi lại cứ muốn khóc bấy nhiêu.

Tới giữa sông, ông lái đò nhìn lên trời, cao giọng nói bằng giọng:

— Hơ! Bữa nay may quá, tự nhiên mà vớ được con cu-cườm!

Cả đò cười vang. Tôi thẹn chín người! Và đến lúc này thì tôi không còn cách nào khác hơn là... khóc.

Đò cập bến, mọi người lên bờ. Riêng tôi, vì không áo quần nên tôi không thể đứng hoàng đi trên đường để trở lại bến. Vì vậy, tôi đành lúi theo dọc mé sông. Kín đáo thì có kín đáo nhờ mùa bắp trồng ven sông đã lên cao và rậm nhưng chính vì thế mà thân thể tôi chịu... đau khổ. Lá bắp cắt ngang cắt dọc, da rớm máu, bụi phấn của lá bắp dính đầy người tôi, ngứa vô cùng, gãi chỗ nào là chỗ ấy sưng vù lên.

Qua hơn một cây số cực hình ấy tôi mới về lại « bến cũ » để lấy quần áo và từ đó, tôi cứ nhớ hoài một chuyến... lỡ bước sang ngang.

VIỆT HOÀI

TÌNH CA THÁNG 11

THỂ HỒNG LAM

CHÚ hát cho con nghe
Bài tình ca dân tộc
Chú kể cho con nghe
Chuyện Việt Nam tổ quốc.
Tổ tiên ta bốn ngàn năm dựng nước
Kỷ nguyên này chú nói chỉ cha ông
Việt Nam ta vẫn một giải non sông
Sang ngà ngọc, đẹp hơn nhung hơn gấm
Làm lính chiến phong sương
Hiên ngang và dũng cảm
Chiến đấu oai hùng vọng vô ngựa Quang Trung
Gương anh thư Trung Nhị Trưng Vương
Vung kiếm lệnh đuổi bầy quân Tô Định...
Chú ngâm cho con nghe
Lời ca dao Nguyễn Bình
Lời thơ trữ tình ngào ngọt đơn sơ
Chú ru con êm ái ngủ trong mơ
Tình Nguyễn Du nạm vàng son lục bát
Quê hương ta ruộng đồng xanh bát ngát
Tổ Quốc ta rừng biển bao la
Ơi gấm hoa
Ơi một giải sơn hà
Ơi mừng một, mười một, sáu mươi ba
Chú kể con nghe ngày vui cách mạng
Nhạc rộn mười phương
Âm giai tràn ánh sáng
Tơ hoan hồ vang vọng cả non sông
Chén y xanh cho thắm nắng xuân hồng
Gió Thái Bình Dương truyền tin về Lục địa
Và chợt dung mùa thu bùng ý nghĩa
Lột hết mây mù trên đỉnh Hải Vân Sơn
Chung hưởng niềm vui tui tui mừng mừng
1-11-63
Ngày tròn gian nhiệm mầu bùng phép lạ
Đà Nẵng reo ca
Huế hát Huế hò
Quảng Ngãi, Quảng Nam chung cùng Quảng Tín
Núi biếc Tuy Hòa
Biển xanh Nha Trang Vũng Tàu Bình Định
Qui Nhơn Phan Thết Phan Rang

Chim chóc reo ca hoa nở huy hoàng
Rời đến cao nguyên đèo cao Đắc Lắc
Đà Lạt mộng mơ sương trắng đời thông
Ban mê thuật, Kontum
Núi rừng Di Linh thơm trà ngọt nước
Tất cả ca vang mừng ngày hẹn ước
Rừng xanh biển biếc giao tình.
Ngày vui bùng lên ánh sáng bình minh
Sài Gòn truyền tin Cần Thơ Rạch Giá
Ba Xuyên Sa Đéc Vĩnh Long
(Con ơi mừng vui chỉ lạ
Không ngờ cho nhau mà muôn triệu một lòng)
Cá trắng khoang thuyền, phù sa sông Cửu
Đồng Tháp Mười nghiêng bóng nắng hoàng hôn
Bối cảnh hôm nay rực rỡ thiên đường
Long An Định Tường
Phước Nhuận Sài Gòn Gia Định.
Chú bỗng đứng yêu mình đời lính
Áo Treillis sờn rách bạc màu
Botte da saut còn bết đất bùn nâu
Chú trở về từ một vùng rất xa thành phố
Đề cùng chung vui mừng ngày lịch sử
Tình duyên dân người ánh mắt hoan ca
1-11-63
Ngày thành công cách mạng
Hát đi con lời chim non buổi sáng
Ca đi con lời non nớt trẻ thơ
Múa đi con điệu vũ khúc mơ hồ
Như cánh chim non
Véo von ca hát
Từng chu kỳ bốn mùa cây trái tốt
Miền Nam mình có mưa bạch ngọc
Có nắng kim cương
Gõ nhịp tim ca tiếng hát quê hương
Bài tình ca vô tận
Vời mìn claymor với bom với đạn
Chứ lại lên đường — Tiếng hát con thanh
Chứ lại lên đường — Tiếng hát con xanh
Mặt trời quay rục rịch tuổi thiên thần.

THỂ HỒNG LAM

Ngày Thánh Tổ Hải Quân

ĐÃ ĐƯỢC CỬ HÀNH TRỌNG THỂ

TIẾN DZŨNG VIÊN

BỪNG SỐNG LẠI LỜI THỀ SỐNG HÓA

Buổi lễ ngày thánh tổ Hải Quân đã được cử hành trọng thể hồi 8 giờ sáng ngày 23 tháng 9 năm 67 tại Công Trường bến Bạch Đằng dưới quyền chủ tọa của Đại tướng Cao văn Viên Tổng tham mưu Trưởng QLVNCH kiêm Tổng ủy viên Quốc phòng. Với sự tham dự của Trung tướng Trần ngọc Tám, chủ tịch ủy ban điều hành Quốc tế Quân viện, Chuẩn tướng Trần văn Trung, Tổng Cục Trưởng TCCTCT. Các vị Tổng Ủy viên và Ủy viên trong Nội các chiến tranh. Các vị Đại sứ các sứ quán Quốc gia thân hữu tại Việt Nam cùng rất đông sĩ quan cao cấp Việt và Đồng Minh, ông Chủ tịch và các hội viên Hội Đức Thánh Trần với hàng ngàn đồng bào và binh sĩ đồn trú tại Thủ đô.

Mở đầu buổi lễ là diễn văn khai mạc của Đại tá Hải Quân Trần văn Chơn, Tư lệnh Hải quân Việt Nam với đại ý :

— Ngày 20-8 âm lịch, Quân chủng Hải Quân một lần nữa kỷ niệm đức Thánh Tổ. Với những chiến

tích lừng danh ngài đã đạt được ở Bạch đằng, Hàm tử Chương dương, Tây kết, Vân Đồn v.v.. đã chứng tỏ tài năng xuất chúng của Ngài ! Ngài thật là tấm gương sáng để chúng ta soi chung.

— Bức Tượng của Ngài khánh thành ngày hôm nay là kết tinh của sự đoàn kết quân dân thể hiện giữa binh chủng Hải quân và hội Đức Thánh Trần. Được biết trong cuộc dựng Tượng Thánh Tổ Hải quân, Hội Đức Thánh Trần đã hiến tặng bức tượng Ngài trị giá trên một triệu đồng. Còn chân tượng được thực hiện với phí khoản 500 ngàn đồng :— 200 ngàn đồng do các quân nhân Hải quân tự nguyện đóng góp, 300 ngàn đồng do chính phủ đài thọ. Toàn thể Tượng đài được kiến trúc theo đồ án của Điều khắc sư Phạm Th ng. Chân tượng hình ngôi sao tam giác cao 10 thước dưới chân có bục 6 bức tranh chạm mô tả các chiến công oanh liệt của Đức Trần. Bức tượng cao 8 thước nặng 10 tấn, tay trái nắm đốc kiếm, tay phải chỉ xuống bến Bạch Đằng tượng trưng lời thề trên sông Héc của



Đại Tướng Tổng Tham Mưu Trưởng QLVNCH kiêm Tổng TUV Quốc Phòng đang ban huấn từ ngày Thánh Tổ Hải Quân



Một màn biểu diễn « Thanh trắc » cổ truyền do các thiếu nhi biểu diễn để mừng ngày Thánh tổ Hải quân

Ngài xưa : « Phen này không diệt được giặc Nguyễn
thề không trở lại sông này ! »

Trong buổi lễ này, Đại tá Tư lệnh Hải quân đã gắn
20 huy chương các loại : Hải quân vinh công bội tinh,
Anh dũng bội tinh cấp sư đoàn, Kỹ thuật bội tinh,
Huấn vụ bội tinh cho 20 quân nhân Hải quân và
giang đoàn xuất sắc, đạt nhiều thành tích chiến đấu
trong thời gian qua.

ĐẠI TƯỚNG BAN HUẤN TỪ

Tiếp đến, Đại tướng Tổng tham mưu Trưởng quân
lực VNCH kiêm Tổng ủy viên Quốc phòng ban huấn
từ đại ý :

— Trong niềm tin tưởng sâu xa của nhân dân VN
biểu lộ trong ngày Đức Thánh Tổ hôm nay. Ngài là
một vị thánh tổ có công khai quốc và là một vị công
thần của dân tộc. Ngài đã cứu dân thoát khỏi họa
xâm lược, được sống trong chánh nghĩa và trường tồn
của dân tộc. Tôi nhiệt liệt khen ngợi các chiến sĩ Hải
quân VN và hội Đức Thánh Trần đã hoàn thành pho
Tượng dựng tại đây. Nói đến Ngài, chúng ta phải
nhìn nhận Ngài là một danh tướng tài ba xuất chúng,
đã tạo nên những trang sử oai hùng của dân tộc và
lãnh đạo nhân dân. Nhắc tới Bình thang và Trưng
cầu dân ý Diên Hồng thì không một chiến thắng nào
có thể sánh kịp. Tôi mong rằng với hào khí ấy Hải
quân Việt Nam đoàn kết chắc chắn trong nội bộ, và
các quân binh chủng bạn, đề mau hoàn thành sứ mệnh
cao đẹp mọi người chúng ta đang theo đuổi : « là kiến
tạo một quốc gia cường thịnh phù hợp với nhân dân ».

Dứt lời, Đại tướng và quý vị quan khách tiến đến
cất bằng khánh thành tượng Đức Thánh Tổ Trần
hưng Đạo.

Buổi lễ chấm dứt lúc 11 giờ 30 bằng một tràng
pháo tay đưa tiễn quan khách ra về.

TIẾN DZŨNG

Tượng Đức Thánh Trần uy nghi trong ngày
khánh thành tại Công trường Bạch Đằng Saigon (trên).

Đại tá Tư lệnh Hải Quân đọc diễn
văn khai mạc ngày Thánh Tổ Hải quân (dưới).

XXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXX

CƯỜI... CƯỜI...

THỰC THÀ !

Một tân binh vừa rời khỏi ghế nhà trường được một
anh lính cũ khuyên :

— Trung đội trưởng cốt làm công tác gì mà em cứ lù đù
như vậy thế nào cũng có châu chấu.

AN BINH : (ngay thật !)

— Châu gì anh ? Phở tái hay Xi-mê ?





ĐÊM MƯA ĐẦU MÙA

• NGUYỄN YÊN THẾ

MÙA MƯA. Mưa mãi, mưa hoài. Mùa mưa lại về với cái ồn ào ồn ào cheo leo, heo hút này. Ở đây, hề không mưa thì thôi chứ đã mưa là y như khó bề dứt một cách dễ dàng được.

Phiên kịch đêm ngoài phạm vi căn cứ của Trung đội tôi đã xong nhiệm vụ. Bây giờ tôi đang ngồi đưa mắt ra ngoài bầu trời đêm đen kịt, lắng nghe mưa gió thao túng cả một vùng núi rừng quen thuộc của những người lính chúng tôi. Ít lắm thì mỗi đêm chúng tôi cũng có nơi mất tại đây không dưới hai năm. Hai năm của cuộc đời những người lính biên phòng có biết bao là điều đáng nhớ, đáng nói, biết bao kỷ niệm buồn, vui trọn đời mình khó quên. Và cái tiền đồn chơi vơi như một tổ chim trên nhánh xa của tổ quốc này, cái vùng núi rừng vừa bí mật vừa khả ái này, đối với chúng tôi thân thiết như một quê hương. Cảm tưởng ấy quả không phải là một lời nói huê dạng nhằm vào bất cứ một mục đích gì, mà là cảm tưởng thật của những người lính chúng tôi ở đây. Nó hoàn toàn khác biệt với cảm tưởng đầu tiên của tôi, của mỗi chúng tôi cách đây hai năm khi chiếc máy bay Caribou (TV2) vượt nửa giờ bay trên điệp điệp trùng trùng rừng núi rồi đáp xuống phi đạo dài và ốm như một quãng xa lộ. Lần ấy, nhìn đồn, nhìn những rừng những núi những đồi nối, tiếp nhau như bát úp, chúng tôi thăm nhủ lòng:

— Lại một thế giới cách biệt với những thế giới bên ngoài. Cuộc đời «lính thú» này rồi sẽ kéo dài đến bao năm, bao tháng đây?

Lòng chúng tôi trũng xuống như một chiều mưa phủ kín núi rừng. Và từ đó, rừng núi giữ tôi ở lại với cái giang san riêng của những khách biên đình,

Đạo ấy cũng nhằm mùa mưa. Buồn sao là những đêm mưa! Đêm mưa làm se lòng những thằng lính xa nhà bởi tâm tư nghiêng về bao phương trời nhớ. Gió rừng từng đợt như những đợt hải triều âm. Gió lay động mái tôn. Gió hắt cái lạnh đặc biệt của lòng rừng biên giới vào tận từng phòng, từng giường ngủ. Và mưa. Tôi vốn yêu Thơ nhưng quả thật từ cổ chí kim, từ Đông sang Tây, chưa có một thi nhân, thi bá nào làm được bài thơ mưa đúng như cái mưa đặc biệt tại đây. Vàng, mưa ở đây là thứ mưa đặc biệt. Phải chăng nơi nào có sự hiện diện của những người lính Lực Lượng Đặc Biệt thì cái gì cũng đặc biệt cả? Trước hết là người ta không thể đoán lúc nào trời mưa cũng như lúc nào trời tạnh. Mưa không báo giờ diễn ra với trạng thái bình thường của nó. Nghĩa là nó không có bình thường. Đang tuôn đổ triền miên, mưa bỗng ồ ạt, loạn cuồng. Có lúc mưa như những âm



cuối đề rồi dứt của một cung đàn nhưng chỉ trong khoảnh khắc, mưa vùng lên đột ngột như hàng ngàn hàng vạn con tuấn mã loạn vô. Giọt mưa ở đây dường như cũng to và nặng hơn ở những nơi trời dưới kia. Mưa như thế mà cứ dai dẳng rây đều trên mái tôn,

phủ kín « cái tổ chim chơi vơi » này thì lòng người như già bằng, tê cóng. Mưa buồn và gợi nhớ, gợi thương. Những anh chàng vô tình nhất, những đêm mưa như thế này mới thấy cái vô lý của mình rằng đã không chịu khó có được một người yêu, hay ít ra cũng là người em gái hậu phương để mà thương nhớ. Những hình ảnh và lý do thương nhớ của người lính biên phòng chúng tôi thường rất bình đẳng. Cái độ nhớ về 1 thành phố quen thân cũng ngang vơi một ly kem; khuôn mặt người yêu — dù là một dáng kiều thơm — cũng không hơn gì con khô mực nướng vàng đặt bên chai rượu thuốc. Ấy, đừng vội giận tôi nghe em! Dĩ nhiên là ngồi em trong lòng tôi không thể sánh với... con khô mực và chai rượu thuốc, nhưng với cái nhớ đặc biệt của những người lính biên phòng thì xin em hãy hoan hỉ chấp nhận cho mọi bóng nhớ của chúng tôi một sự bình đẳng nghe em!

Rồi chiến tranh tiếp diễn với tất cả cường độ của địch, của ta. Mùa mưa năm sau, vào những đêm mưa, chúng tôi không còn được nằm trâm chăn trong đồn để nghe mưa và thương nhớ bằng quơ nữa. Những đồn tiền sơn, thậm sơn bị áp lực địch, bị đe dọa, vài nơi đã bị chúng đánh đổi hàng trăm xác binh sĩ của chúng ta tràn ngập. Mực cố gắng làm ăn trong chiến dịch mùa mưa của địch quân đã lôi chúng tôi đêm đêm phải chia nhau ra khỏi đồn và đi kích. Chúng tôi giáp mặt hàng đêm với thứ mưa đặc biệt của núi rừng này để làm thành vòng đai an toàn cho căn cứ.

Bây giờ, một mùa mưa mới đã bắt đầu nhưng chúng tôi không còn thấy có gì đặc biệt nữa. Cảm nghĩ ấy do từ sự tự nhận của chúng tôi là « người quen » của rừng núi này. Mưa đầu mùa nhắc chúng tôi thăm thẳm hơn về sự hiện hữu cần thiết của những người lính biên phòng.

NGUYỄN YÊN THẾ

K.B.C. 3425/AH

XX

TRANH KHÔNG LỜI



KHÓC NGƯỜI ĐỒNG ĐỘI

(gửi hương hồn Th/úy Đỗ Văn Long)

Mới hôm nào tuần trước
Tôi trò chuyện bên anh
Chia nhau từng khối thuốc
Từng bát nước chè xanh

Mà nay anh đã chết
Máu đào thấm nơi nơi
Đường đấu tranh chưa hết
Anh đã vùi lìa đời

Súng thù đã bắn anh
Chiều tàn đông khói lửa
Máu hồng thấm áo anh
Máu tràn loang hoa cỏ

Khi mùa xuân sắp đến
Anh già biệt chúng tôi
Chiều hành quân trận tuyến
Nhớ thương nhau bởi hồi

Anh hơi anh có biết
Chiều nay đứng trước mồ
Súng dài tê vai lạnh
Núi rừng chít khăn xô

Chúng tôi người đồng đội
Tay run thấp nén hương,
Gửi về anh dưới mộ
Trăm ngàn vạn nhớ thương

Hơi ơi sâu tương biệt
Đường t.anh đấu chưa thành
Tình yêu thương tha thiết
Ai bẻ lá chặt cành?

Chúng tôi toàn đơn vị
Chiều nay tiễn biệt anh
Lệ sâu hoen trông mắt
Căm hờn nghiền chặt răng...

TÔ GIANG

ì làm cách mạng

RÀO TRƯỚC : Với cương vị của cấp Chỉ huy, Trung Tướng Vĩnh Lộc đã từng viết về cuộc Cách mạng 1-11-1963 mà ông đã góp phần. Nay, kẻ viết là một cấp thừa hành trong Chiến đoàn Vạn Kiếp, hồi ký này được ghi nên bằng những chi tiết vụn vặt vui vui ; ước mong sẽ không làm cho người đọc bất bình và si và : «Đồ nãi lợi». Và mặc dù kẻ viết vẫn cũng quan niệm với thể nhân : «Cái tôi bao giờ cũng đáng ghét, nhưng khổ thay, hồi ký không thể thiếu vắng sự hiện diện của nó. Thế nên, để đỡ gãi mắt, những cái tôi trong bài được thay thế như ẩn số toán học : $TÔI = I$ (xin đọc là «AI»).

LINH VK.

CƠM "KÊ" TIỀN BIỆT

11 giờ trưa hôm ấy (1-11-63), Hội Quán Sĩ Quan TTHLQG/Vạn Kiếp rộn rịp người ra kẻ vào. Bà Tâm — chủ thầu cơm — chạy lăng xăng mời mọc :

— Ăn đi Chuẩn úy, ăn đi Trung úy... ăn rồi còn đi! Mấy thừa mời có một lần đưa tiễn các ông.

— Kỳ quá, tôi ăn cơm ngoài, làm vậy coi không có «đặng». Có tiếng người đáp :

— Chèn đét ơi! Non nước này mà còn phân biệt cái nời gì!

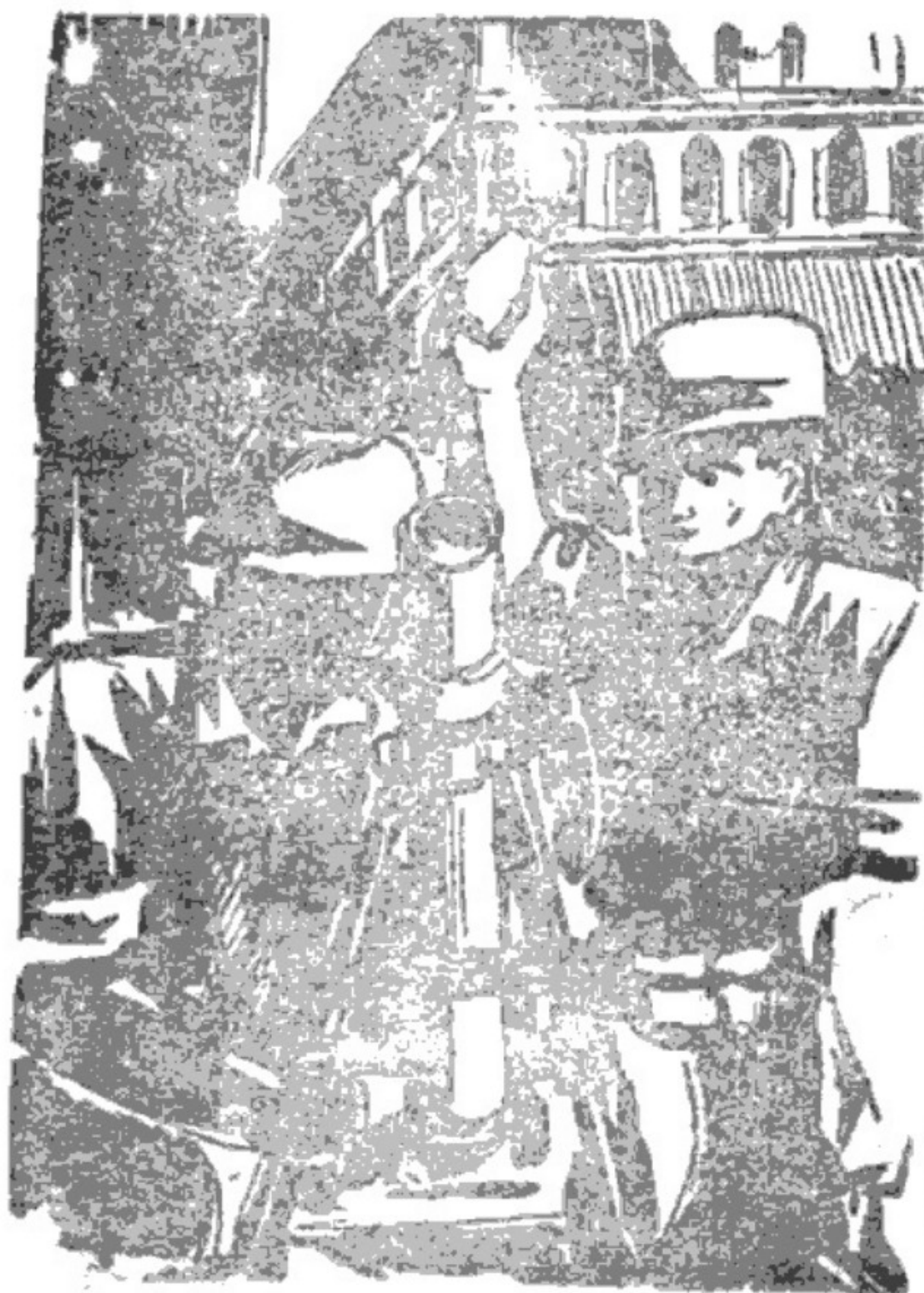
Câu nói kẻ theo một nụ cười rất «Tuỳnh» của bà Tâm khiến cho «thực khách cộp» nhảy vào bàn không chút ngưng ngập.

Riêng I, một sĩ quan khẩu trường súng cối 81 ly, thuộc loại «Thủ Đức Hùng Anh» mới ra lò, mặc dù đã có vợ con, I vẫn không mấy thiết tha với đĩa thịt gà luộc muối chanh tiêu ớt, mà lại chỉ thích cà rə xuống nhà bếp, nơi đó có dòng đáng nhẽ kiêu Hăng, Lan — em bà Tâm — đang tỏ mề sẵn hỏi tin tức. Có lẽ hai nàng sẽ ngưỡng mộ I hơn, bởi vì I, trong bộ chiến phục lưng lửng đầy những trang cụ : ống nhòm, địa bàn, máy nhẩm v.v... đã làm tăng thêm khí phách của «Kính Kha» không ít.

LỆNH KHỞI HÀNH

Giữa lúc mọi người đang đập hít tung bừng, và giữa lúc I vừa hợp ngụm rượu... ngọt con cộp tổng biệc của hai em thì Trung úy Dung, Sĩ quan điều hành — người nhỏ tiếng to — sòng sọc chạy vào, đập bàn hét lớn :

— Mau... (xin thêm dùng một tràng «Mau» như nhịp điện Slow-rock) linh lờ xe hết rồi, các quan còn ngồi đây ăn uống sao ?!



Không hiểu có phải vì tuân hành mệnh lệnh một cách tuyệt đối hay vì những yên lòng Vạn Kiếp đang háo hức trong một lần thử phôi đều ù chạy ra sân vũ trường. Thương thay cho những đĩa thịt gà đang dở, cộng cùng ly nước ngọt dở dang.

LỜI DẶN DÒ ẤU YẾM

Từng chiếc lại từng chiếc «Gái Muốn Chồng» (GMC) trước khi chào già biệt quân trường đều phải dừng lại ở cổng chính để được kiểm điểm quân số tham chiến — một sự kiểm điểm hiếm có trong lịch sử chiến tranh — bằng cách trên xe đếm oanh-tù-ti có bao nhiêu Sĩ quan, Hạ Sĩ quan và Binh sĩ rồi báo cáo xuống cho Sĩ quan phụ trách : Trung úy Trần Chấn. Trung úy Chấn nhũ danh là Đặng thiện Chấn. Họ Trần này do Trung tá Vĩnh Lộc đặc ân hoán đổi mà không cần chèn xói, bởi Trung tá nghĩ rằng ông Chấn có bà con xa gần với... Hưng Đạo Đại Vương.

Quả thật không còn cảnh tượng nên thơ — thơ lập thể — nào bằng, quanh cổng Trung tâm, với cái nắng trưa gay gắt, dưới đất hàng hàng lớp lớp chinh phụ bông bẽ con thơ ngơ ngác tìm bóng chinh phu trong giây phút tạ từ. Tại I nghe được những lời dặn dò rất ư ầu yếm :

— Má mày đưa tao thêm một bò nữa đi mà... Đó, ừ... thì hai bò cũng vậy !

— Anh Sáu ơi... Chai Nhị thiên đường nè !

TRÊN ĐƯỜNG CÁT BỤI

« Về Sài-thành đường còn xa xa tít mờ xa... »

Tiếng hát của một ông quân nhân tài tử có vẻ đặc ỹ bởi chỉ một mình hần ngồi ngất ngêu ở cái « rơ-mô-t » chở đạn. Trông anh ta chẳng khác nào tên xà lách trên xe song mã của một phim cao bồi. Hần vừa hát vừa nheo mắt nhìn những người đang chen chúc ở thùng xe phía trước, nửa như khiêu khích, nửa như mời mọc.

Tiếng hát đó lôi cuốn thêm hai ông khác từ trên thùng xe leo xuống. Thế là ban tam ca ngẫu nhiên hình thành. Những nhạc cụ được ứng chế cấp thời : bằng đạn, nón sắt, thùng đạn.

Qua đoạn đường bụi đỏ giăng mờ, chợt có người hô to :

— Sút, sút...

Tiếng hát được ngưng ngắt một cách tài tình mà không cần có nhạc trưởng điều khiển. Cả xe cười ồ. Nhìn ban tam ca đang tẽn tò, Chuẩn úy Quý trên tức :

— Cứ tưởng xâm mình, cũng sợ chết bỏ m...

SỰ VỤ LỆNH

Đoàn xe khét bánh dừng lại từ đầu ngã tư Hàng Sanh, xe lộ. I nhìn đồng hồ tay : 2 giờ 30 trưa. Kia ! Khói bốc lên ngút trời từ phía bên tàu. Tiếng súng nổ lại như nổ rền. Trên trời phi cơ đang bay lượn.

I nghe lồm bồm qua máy truyền tin :

— Trình thẩm quyền, Quân cảnh hồi Sự Vụ Lệnh !

Đại úy Quang — trưởng đoàn xe nhưng còn kẹt ở phía sau — giật ống liên hợp từ tay âm thoại viên, nói như hét :

— SVL gì ! bắn thấy m... chạy đi !



ĐỎ MÁU

Đây trại gà Thanh Tâm cầu Phan thanh Giản. Dân chúng đứng núp ló từ hai bên đường, nhón nhác, tò mò, sờ sệt.

— Xuống xe mau... ép vào hai lề đường !

Không cần tìm hiểu lệnh của ai ban, mọi người đều rùm rập nhảy xuống xe :

— Trời ơi, chết tôi rồi... gọi cho tôi y tá mau lên !

Nhanh như chớp, Bác sĩ Tung và Trung sĩ I Xuân xách đồ nghề chạy lại :

— Đầu ! ai bị thương đầu. Bác sĩ hỏi.

— Tôi đây ! Bị thương ở tay nè !

Thiên địa quỷ thần ơi ! Có gì đâu, Chuẩn úy Miện nhảy xe chúi hai tay xuống đá vụn ven đường. Vay mà tự nãy giờ I không dám quay mặt lại !

MỘT PHEN HỦ HỒN

Đoàn quân chuyển bộ như thác lũ vào tới giao lộ Phan thanh Giản, Đình tiên Hoàng thì gặp hai chiếc thiết vận xa đã chực sẵn tiếp đón từ bao giờ

Vị sĩ quan trưởng xa hỏi vọng xuống :

— Quân ở đâu đây ?

— Vạn Kiếp !

Vị Trưởng xa khảo sát lại lệnh hành quân một cách vội vã để tìm xuất xứ của đơn vị bộ binh này, bỗng chiếc xe jeep từ đâu lao tới. Tiếng thùng rít vang cùng lúc với người trên xe nhảy xuống :

— « Tôi bao giờ sao còn nằm đây ? » Đó là câu hỏi của Trung tá Vĩnh Lộc, Chiến đoàn Trưởng.

— Thưa Trung tá, chúng tôi được lệnh ở Phủ, ra đây làm nút chặn diệt quân phản loạn (l)

— Khỏi lo, mặt này có tôi, anh đến giải vây cho Đài Sài Gòn mau lên.



Hai con khủng long cũng mang dấu hiệu TTP gầm vang, khuất mình qua lộ Mạc đình Chi, Trung tá Vĩnh Lộc hét lớn :

— 57 đặt mau lên ! Trờ lại « phươ » lên !

Một phen hú hồn, Thị trấn thiết vận xa của Phủ Tổng Thống, Chiến đoàn Trưởng lại tưởng rằng của trưởng Thiết giáp Long Hải. Tuy nhiên, sự phản ứng thần diệu khi vỡ lẽ qua lời đối thoại đã giảm thiểu một trận đổ máu mà những phần tử tham chiến đều có thể tưởng tượng được, nếu có, sẽ diễn ra một cách kinh hoàng.

PHÙ ĐỔNG THIÊN VƯƠNG

Đây rồi, Chi đoàn Thiết giáp Long Hải ở at tiến vào thành phố, Trung tá Vĩnh Lộc chừng như sốt ruột vì đợi quá lâu ; đã chạy vội về tới chặn đoàn xe.

Khẩu lệnh của ông quện vào tiếng động cơ ầm ầm :

— Xuống Cường Đề mau, Tiền Đoàn Dù đang chờ !

Mặc dù máy vẫn nổ rền, nhưng cả hai chiến xa đi đầu đều không cần thêm một tác đường nhựa. Có lẽ vì thiết giáp quen liền lạc bằng máy truyền tin.

Trung tá Vĩnh Lộc muốn rằng đoàn xe sẽ « không bao giờ ngăn cách » với Tiền Đoàn Dù, nên tức giận hét lớn.

— Sợ hãi ! tôi dẫn đầu ! theo tôi,

Câu nói được phụ họa bởi thủ hiệu « theo tôi », cùng với những bước chạy thật lùi của ông đã lôi kéo được những sợi dây sên lột đường trơn mình đuổi tới.

Hai ven đường, lính Vạn Kiếp đen nghệt mà đoàn chiến xa thì lại song hành chẵn hết lối đi. Trung tá Vĩnh Lộc hèn phi thân lên đầu xe thiết giáp ban lệnh vội vàng. Trông ông chẳng khác nào Phù Đổng Thiên

Vương trên lưng ngựa sắt. Thở rồi, từ cao ông nhảy gục xuống gần Trung Đệ 81 ly (phải chăng vì cái chày này mà ngày hôm sau Trung Tá chống nạng).

Ông ra lệnh :

— Tùng, bắn đi !

BẢN ĐỒ SAIGON... MỚI

Thương thay cho Thiếu úy Tùng — Trung Đệ Trưởng 81 ly — nghe lệnh như trời giáng ; lung tung chẳng biết bắn nơi nào, hồi lại Trung Tá lúc này e khó sống.

Ông Tùng liền ban lệnh ầu :

— Trung Đệ đặt súng !

4 miệng nòng 81 ở lễ đường Phan Thanh Giản xéo hiệu quốc Hoa Khôi, được dựng lên theo kiểu anh đường anh tôi đường tôi, chẳng chịu cùng nhau nhìn về một hướng.

Trung Tá Vĩnh Lộc đập « can » lên đầu xe Jeep kêu trời :

— Thành Cộng Hòa ở đâu hướng đó !

Không cần đợi chuyển lệnh trung gian, nhanh như chớp, cả 4 khẩu đều quay về hướng đã chỉ định. Dù vậy, cả 4 khẩu chỉ đặt mà chơi chứ bố bảo cũng chẳng ai dám bắn. Bởi lý do kỹ thuật là phải có bản đồ mới tìm được yếu tố tác xạ chính xác. May thay, Đại úy Mẫn của Tiểu Đoàn 2/9 đến vừa kịp lúc vút cho ông Tùng cái bản đồ mà Chuẩn úy Nhựt đã điền được từ Biên Hòa. Ông Tùng sáng mắt lên, vội mở ra định làm ăn liền. Nhưng dòng chữ in đậm nét đã làm ông Tùng bủn rủn tay chân : « Bản đồ Đô thành Sài Gòn-Chợ lớn do báo Saigon Mới thân tặng độc giả ».

Nếu có riêng một chiến sĩ cho súng cối 81 ly, hân tên của Thiếu úy Phạm-vân-Tùng phải được ghi trang đầu. Vì với sáng kiến và kinh nghiệm, ông ta đã tính được yếu tố tác xạ một cách thần tốc, kẻ cả biểu xích tối đa và tối thiểu trong một khung trời nhỏ bé. I vẫn không quên phương giác khẩu — Mục tiêu 2360 ly giác, cao độ 68, 1/2, đạn nổ mạnh, thuốc bồi 2.

LẬT GỌNG VÀ SẬP NHÀ

Quả đạn đầu vừa vượt khỏi nòng thì nòng súng của khẩu Đệ I nùng nju nằm vạ ngay xuống đất. Hiểu ra là tại khẩu của I đặt trên nền xi măng. Như vậy I mới có thêm được một kinh nghiệm : Súng cối tác xạ trong thành phố phải cho bàn tiếp hậu dựa để vào lề.

Tràng đạn hiệu quả chưa kịp tiếp nối thì bà chủ nhà đối diện Trung Đệ 81 chạy ra la bài hải :

— Tôi lạy các ông các ông ơi ! đem chỗ khác bắn. Bàn đây sập nhà tôi.

4 khẩu tranh nhau trả lời bằng tiếng nổ khiến cho bà ta té ngựa.

Xem tiếp trang 32

Kỷ niệm đệ IV chu niên ngày lịch sử

CÁCH
MẠNG

1-11-1963

đồng nhữ
làng vi củ
nặng).

trung 111
làng tưng
lúc này e

Giảm xóc
lên anh
mười nhin

xe Jeep

nhành
định
o cũng
ó bìn
thay.
ic vưi
điền
mở ra
lâm
hình
giả o.

l ly,
ghi
g ta
ề củ
trời
Mục
vực

ủa
ra
vời
ng

hủ

ta.

is



Để đáp ứng nguyện vọng tha thiết của toàn dân, ngày 1-11-63, Quân lực VNCH đã đứng lên lật đổ chế độ độc tài tại nhà Ngô. Cuộc Cách mạng 63 đã nói lên ý chí quyết cường của toàn dân toàn quân trước một chế độ thối nát độc tài, đồng thời nêu cao ý chí tự do và khát vọng dân chủ của nhân dân VN.

Ngày kỷ niệm 1-11 năm nay làm sống lại tinh thần quyết khởi của cuộc cách mạng 63, cũng như thúc đẩy toàn dân toàn quân tiếp tục truyền thống cách mạng, hăng say diệt thù, bảo vệ sự sống còn của dân tộc.

Với tinh thần cách mạng 63, Chính quyền do QĐ lãnh đạo trong hai năm qua đã thực hiện được việc ổn định tình hình chính trị quốc nội và chủ trương đại đoàn kết dân tộc, xóa bỏ hận thù để toàn dân trực tiếp tham gia vào công cuộc kiến quốc. Thành quả cụ thể nhất là việc tạo lập các cơ chế dân chủ đã thành công sau các cuộc bầu cử vừa qua. Ngày Quốc Khánh năm nay còn đánh dấu sự thành tựu của cuộc cách mạng 63 và cũng là ngày khởi đầu một kỷ nguyên mới của dân tộc ta : kỷ nguyên thiết lập thể chế dân chủ chân chính của nền đệ II Cộng Hòa VN. Đây cũng là dịp có lễ tuyên thệ nhậm chức của Tổng Thống VNCH đã được toàn dân bầu ra trong cuộc bầu cử 3-9, bởi vậy ngày Quốc Khánh năm nay có một ý nghĩa vô cùng trọng đại.

TINH THẦN CÁCH MẠNG 1-11

Với ý chí quyết tâm bảo vệ tổ quốc và dân tộc, Quân đội VNCH đã đứng lên lật đổ chế độ độc tài đem lại cho toàn dân niềm hy vọng mới ; người dân được sống trong tự do và đất nước sớm thanh bình. Thực vậy, trước năm 63, các quyền tự do căn bản của con người đều không được tôn trọng. Điển hình nhất là vấn đề tự do ngôn luận, tin ngưỡng, đồng thời mọi hoạt động chính trị, đảng phái hiệp hội hoàn toàn bị cấm đoán ngoại trừ những đoàn thể, đảng phái làm tay sai cho chế độ và làm toàn dân, toàn quân bị sống trong cảnh kìm kẹp, áp bức bởi một gia đình chuyên chế độc tài phản tiến bộ. Quyền sống của quân, dân không được tự do phát triển, khiến cho người dân càng xa dần chính quyền, quân đội thì mất tin tưởng, tinh thần chiến đấu sa sút vì không biết chiến đấu để làm gì ?







Tình trạng phân hóa kể trên không thể kéo dài vì như thế đất nước chúng ta sớm muộn sẽ rơi vào tay kẻ thù truyền kiếp của dân tộc là VC. Nhận thức được như vậy, Quân đội với hậu thuẫn của toàn dân đã đứng lên lật đổ một chế độ thối nát xa dân, làm cản bước tiến của dân tộc trên đường diệt cộng.

Với thành quả của cách mạng 1-11-63, kẻ nội thù đã bị thanh toán, nhưng cuộc cách mạng của chúng ta kể như vẫn chưa đạt được thành quả cuối cùng, bởi bọn xâm lăng CS và bè lũ tay sai vẫn còn tàn phá quê hương xứ sở, nạn tham nhũng và các tệ đoan vẫn còn tồn tại chưa được thanh toán hết.

TIẾP TỤC TRUYỀN THỐNG CÁCH MẠNG 1-11-63

Sau khi chế độ cũ bị lật đổ, toàn dân toàn quân phấn khởi; người sống trong tự do, còn Quân đội hằng say tiếp tục chiến đấu. Với tinh thần bất khuất tự cường, lại được hun đúc thêm bởi ngọn lửa cách mạng, QĐ đã không hổ thẹn với sứ mạng cao cả mà dân tộc đã trao phó: diệt Cộng cứu nước với 3 tiêu chuẩn căn bản:

- tấn công quân sự
- xây dựng nông thôn
- tạo lập dân chủ

Quân đội đã cùng toàn dân quyết tâm thực hiện công cuộc cứu nước và dựng nước.

Mặc dù Cộng quân đã gia tăng áp lực quân sự, nhưng với ý chí kiên trì diệt cộng, lại thêm sự hỗ trợ của thế giới tự do, nhất là Hoa kỳ, quân đội VNCH và Đồng Minh đã làm chủ chiến trường miền Nam. Với những cuộc hành quân lung và diệt địch được tổ chức thường xuyên từ Bến Hải đến Cà Mau, với những chiến thắng liên tiếp từ miền Hòa tuyến đến châu thổ sông Cửu Long, chúng ta đã gây cho Cộng quân những tổn thất nặng nề về nhân mạng và vũ khí. Những vụ không tập ngày đêm của Không quân Việt Mỹ trên cả 2 phần lãnh thổ Nam

và Bắc khiến cho VC bị thiệt hại nặng nề. Tại miền Nam, chúng không dám mở những trận đánh lớn vì sợ bị tiêu hao lực lượng, không có quân số bổ xung kịp thời. Tại miền Bắc, các trục giao thông, các căn cứ tiếp liệu quân sự, các cơ sở kinh tế đều bị hủy diệt dần dần; miền Bắc hiện đang lâm nguy về mặt kinh tế, không đủ sức tiếp tế thực phẩm và người vào miền Nam để nuôi dưỡng cuộc chiến tranh xâm lăng lâu dài của chúng. Bọn Cộng quân cả hai miền Nam Bắc hiện đang bị dồn vào thế bị động, chúng chỉ chiến đấu cầm chừng chờ cơ hội hậu phương của chúng ta bị rối loạn, lúc đó chúng sẽ lại gia tăng khuỷu phá ta.

Trong khi đó, với sự lãnh đạo sáng suốt của Nội các Chiến tranh cương quyết diệt Cộng cứu nước, san bằng các tệ đoan bất công, thối nát, đồng thời kiến tạo đất nước và thiết lập các thể chế dân chủ căn bản cho Quốc gia, chỉ trong vòng hai năm trời, toàn dân ta đã cố gắng vượt qua mọi trở ngại, thực hiện được bầu cử Quốc hội Lập hiến, các Hội đồng Nhân dân xã ấp, bầu cử Tổng Thống và Phó Tổng Thống, Thượng và Hạ nghị viện và ổn định được tình thế.

Thành quả của các cuộc bầu cử vừa qua đã chứng minh một cách cụ thể rằng quân đội vừa có bản phận thường xuyên hành quân diệt địch, lại vừa lo tạo lập các nền móng dân chủ, các thể chế tương lai cho QG — Quân đội đã làm tròn bản phận lãnh đạo mà dân tộc đã trao phó, hết lòng hy sinh vì dân vì nước.

Trong hai năm qua, Chính phủ đã dồn mọi nỗ lực củng cố địa phương, tận diệt tham nhũng bất công, kết hợp mọi tầng lớp nhân dân, mọi xu hướng đảng phái chính trị để thực hiện chủ trương đại đoàn kết dân tộc. Chính phủ đã đặc biệt nâng đỡ các tầng lớp bình dân lao động, lo cho dân chúng được hưởng công bằng, tự do và no ấm. Để đạt được kết quả trong cuộc cách mạng xã hội nhằm cải thiện và nâng cao mức sống của toàn dân, Chính phủ một mặt lo cải tổ, thanh trừng các phần tử tham nhũng trong chính quyền để kiện toàn guồng máy hành chánh, phục vụ nhân dân một cách đắc lực đồng thời đề yểm trợ hữu hiệu cho tiền tuyến.

Công cuộc lớn lao tuy chưa hoàn tất nhưng đã có những bước tiến kỷ lục không thể phủ nhận.

VAI TRÒ CỦA QUÂN ĐỘI HIỆN TẠI

Cuộc chiến đấu trường kỳ và gian khổ của VNCH chống lại bọn CS, là 1 cuộc chiến đấu đầy cam go cực khổ, đòi hỏi nhiều nỗ lực của toàn dân toàn quân. Quân đội VNCH có nhiệm vụ tiêu diệt VC, đẩy mạnh cuộc hỗ trợ XDNT, cách mạng xã hội để đem lại hạnh phúc thực sự cho toàn dân và thanh bình cho đất nước.

Ngày nay toàn dân ta đã có Hiến pháp, Quốc hội, Chính phủ dân cử, thì nhiệm vụ của người quân nhân chúng ta trong giai đoạn hiện tại là quyết tâm bảo vệ Hiến pháp, nền tảng Pháp lý căn bản của Quốc gia, tuân theo kỷ luật QG, hăng say chiến đấu để tiêu diệt bọn VC, tích cực hỗ trợ công tác xây dựng Nông thôn tiếp tục truyền thống Cách mạng 63. Người quân nhân chúng ta trước hết phải tự lãnh mạnh hóa bản thân, phải thân dân, lương thiện và giúp đỡ dân chúng một cách thực tình. Có như vậy Quân lực VNCH mới hùng mạnh để chiến thắng CS và gây cho dân chúng một niềm tin vào QĐ, cùng nỗ lực yểm trợ QĐ trong công cuộc chiến đấu hiện tại.

Chính phủ VNCH đã đẩy mạnh quốc sách XDNT từ hơn một năm nay và quân dân ta đã dồn mọi nỗ lực nhằm giải tỏa nông thôn. Quân lực VNCH vừa phải diệt giặc nơi trận tuyến, vừa phải hành quân bảo vệ và xây dựng nông thôn. Công cuộc XDNT thật trọng đại đối với đất nước, nên quân nhân chúng ta cần phải cố gắng, tích cực hơn nữa trong công tác hỗ trợ XDNT, để tiêu diệt các phần tử du kích VC nằm vùng, tạo lập và cải thiện nếp sinh hoạt của người dân nông thôn khỏi bị bọn giặc Cộng, kìm kẹp, bóc lột khủng bố v.v...

Có như vậy, cuộc chiến đấu của Quân dân ta mới sớm đạt được thắng lợi cuối cùng.

KẾT LUẬN :

Cuộc cách mạng 1-11 đã thành công : Tự do, công bằng và dân chủ đã được thể hiện trong đời sống QG hiện tại. Với sự ủng hộ của toàn dân và sự trợ giúp tích cực của thế giới tự do, chúng ta tin tưởng rằng cuộc chiến đấu chống Cộng của quân dân ta sẽ thành công.

Nhân ngày kỷ niệm Quốc Khánh năm nay, chúng ta hoan hỉ và hành diện về các thành quả cách mạng xã hội và tạo lập các cơ chế dân chủ do chính phủ đã thực hiện được, đồng thời chúng ta nguyện nỗ lực chiến đấu tiêu diệt CS, lãnh mạnh hóa Quân đội để đem lại chiến thắng vinh quang cho Tổ quốc và hạnh phúc cho toàn dân.



— Hoàn thành nhiệm vụ Cách mạng 1-11-63, người chiến sĩ thuộc Quân lực VNCH lại tiếp tục sứ mệnh chiến đấu để tiêu diệt Cộng Sản xâm lăng, bảo vệ Tổ quốc. Thắng không kiêu, bại không nản, gian khổ không sờn lòng, người chiến sĩ luôn luôn tiến về phía trước. Bao năm qua, với tinh thần chiến đấu dũng cảm phi thường, Quân lực VNCH đã dẫm nát hàng trăm chiến khu, một khu của VC, đã diệt hàng trăm ngàn địch quân và làm chủ mọi chiến trường.





— Trưởng thành trong gian khổ, vừa đánh giặc vừa thao luyện, người chiến sĩ của Quân lực VNCH đã làm khiếp đảm kẻ thù tàn bạo nhất thế kỷ, khiến thế giới phải thán phục và hét lời khen ngợi.

— Bám lấy ruộng đồng, thôn ấp, ngày đêm tiêu diệt giặc Cộng để đồng bào yên ổn làm ăn, đó là tâm nguyện của mỗi người lính. Nhìn một bó củi của đồng bào nghèo được « bình yên » từ rừng về đến nhà là người lính đủ sung sướng xem như được nhận một phần thưởng lớn.

— Cũng từ sau Cách Mạng 1-11-63, người lính yêu văn nghệ mọi đơn vị, binh chủng hăng hái góp phần vào việc nâng cao đời sống tinh thần của chiến sĩ. Sáng tác văn nghệ là một trong những hình thức ấy. Ngoài những tạp chí chính thức và lâu năm của quân đội như Chiến Sĩ Cộng Hòa, Tiền Phong, hàng chục tờ báo của đơn vị, binh chủng được phát hành đều đặn. Mỗi tờ báo là một nét đẹp, một vóc dáng cá biệt của đơn vị, binh chủng.



— “Chiến đấu để xây dựng và xây dựng trong chiến đấu.” Tích cực tham gia chính sách Xây Dựng Nông Thôn, người chiến sĩ thuộc mọi đơn vị đã và đang thực hiện điều ấy.

— Thật sự góp phần vào công cuộc thiết lập các thể chế Dân chủ căn bản cho Quốc gia, người chiến sĩ ngày đêm lung địch, bảo đảm an ninh cho các cuộc bầu cử. Ngoài ra, mỗi quân nhân cũng tích cực và trực tiếp thi hành bổn phận công dân qua các cuộc bầu cử Quốc Hội Lập Hiến, các Hội đồng Nhân dân xã, ấp, bầu cử Tổng Thống, Phó Tổng Thống và Thượng, Hạ Nghị viện.





Những ngày vùng I

• Hồi ký của NGÔ HÙNG

Giải khuyến khích

Cuộc thi Bút ký
và Hồi ký Chiến Đấu

Tôi lại đó đã 5 ngày, 5 ngày chờ đợi bức bối, 5 ngày mà chưa làm nên một trò trống gì. Tôi nhìn quanh đồn Đá bàn 2 mực có chênh lệch nhau thật buồn cười. Một bên thì mực có thấp không quá gang tay được dọn nên tươm tất. Còn bên kia dù chỉ cách có rào kẽm gai mà chẳng ai dám vào, cây cối um tùm rậm rạp. Theo tôi, đó là vùng đất cấm, vùng đất của sức mạnh. Còn những người khác có lẽ đó là vùng đất ký dị khó hiểu, vùng đất của tử thần ..

Ở cái vùng đồi núi âm u ướt có nhiều muỗi anophèle sao cây cối mau tốt lạ, chưa đầy 2 năm mà nó đã cao đến như thế — cao quá đầu người. Dãy đến như thế — dày như một tấm thảm. Nó che lấp hết tất cả, bưng bít hết tất cả. Trong cái vùng cấm địa này dù ai có muốn tìm lấy miếng đất trồng chỉ bằng

hai bàn tay chưa chắc đã dễ kiếm đâu ra. Cây cối như muốn đồng lõa làm cho mặt đất đã bị hiềm lại bị hiềm thêm, làm cho công việc của chúng tôi đã khó khăn lại khó khăn thêm. Chúng tôi đã ra công nhiều lần mà chưa tìm ra một dấu vết nào. Có lúc tôi chỉ muốn báo cáo về Quảng trị là bãi mìn không thể gỡ được đề xin một phương kế khác.

Ăn không ngồi rồi, ngày đi ngày lại đến làm tôi quen dần với cuộc sống ở đây, hiểu thêm nhiều tâm tình, am tường mọi đường đi nước bước. Mỗi sáng, khi mây toản kích đêm vừa về, đám mây rừng còn là đa ở chân núi, nghe mẹ đã dẫn nghe con ra ăn cỏ ở triền đồi bên trước, ấy là một ngày ở đây bắt đầu, bắt đầu hơi trẻ vì lạnh. Bắt đầu bằng một cuộc ăn sáng rồi thu dọn sạch sẽ. Ở đây khỏi lo chuyện cấm trại đi phép vì muốn về đến Khe sanh cũng

phải mất trên 13 cây số đường rừng và gần 1 ngày trèo đèo lội suối. Thời tiết mùa mưa luôn luôn u ám, lâu lâu mới có vài chuyến trực thăng tiếp tế lương thực hoặc tài thương v.v.. Thú giải trí chỉ có đọc sách, đánh cờ tướng, nhậu thịt rừng và thêm thú ngồi bếp lửa.

Tường mãi ăn không ngồi rồi bắt ngờ một buổi trưa K. xách cho tôi xem 2 quả mìn mà anh vừa gỡ được. Tôi mừng như người vừa có lại chiếc chìa khóa tủ mà bấy lâu nay mình đã đánh mất, nay có nó lại trong tay tha hồ mà mở, mà lục soạn. Thật vậy, chỉ mấy giờ sau là chúng tôi định lại được toàn diện vị trí bãi mìn. Đối chiếu những điểm trên bản đồ tương xứng với những điểm ngoài địa thế. Tìm ra được mấy cọc chuẩn rồi đánh điện về cho đơn vị biết là công tác đang tiến hành. Quả thứ 5 thứ 7 đến trong một lúc. Các

ngày sau quên việc mau tay, số mìn gỗ hàng ngày tăng từ 30 lên đến 80 quả.

Từ mấy vị trí bố phòng xa nhưt, cộng thêm hơn chiều xa của một tầm lựu đạn tay, 3 luống nỉ 925 quả chạy bao quanh đồn như hình quả trứng, chiếm hết ba phần tư vòng ngoài, qua mọi thế đất chông chênh. Những quả mìn nặng và nước sơn khéo như những hộp bơ. Đó là một sức mạnh thức tỉnh suốt ngày đêm năm tháng, không bao giờ ngơi nghỉ, không phân biệt được bạn hay thù. Điều cần nhưt là chúng tôi phải phát giác ra mìn trước khi mìn phát giác ra mình và phải uyển chuyển nhe nhàng cắt dây bẫy, cài chốt an toàn tháo ngòi nổ v.v... Mìn gỗ đến đâu có giật ra đến đấy, tạo thành từng lối đi nhỏ như đường cày của mấy chú heo rừng reo mừng gặp vùng đất cỏ củ. Thịnh thoảng chúng tôi lại băng qua vài hố do mìn nổ trước đây mà tôi chắc rằng ngày đó đã có vài con vật khờ khạo đâm phải bỏ mạng. Trên miệng hố nhiều th'n cây cỏ bị cắt đứt hoặc còn dây dưa dây vết của mảnh mìn.

Công việc cứ thế tuần tự xong một phần, rồi một nửa. Nhưng càng đến sau càng càng gặp nhiều khó khăn làm chúng tôi mệt mỏi. Mìn nằm trên một địa thế dốc, lấm chỗ đất lở nước xoi mòn làm lạc lối hoàn toàn. Có khi trời mưa, nước mưa làm ướt hết tất cả, nước làm mờ mắt, nước làm trơn trượt. Những con vật từ đâu kéo đến theo hơi nước ngoe ngoáy đầu tìm người tấn công. Chiếc địa bàn luôn luôn có ở tay T để định lại hướng trong những trường hợp khả nghi. Chúng tôi quyết một lòng làm tròn nhiệm vụ, quyết không để số mìn có thể lọt vào tay Việt Cộng. Trong thâm tâm ai cũng cố gắng thức tỉnh để không có một hành động nào làm lẫn sơ ý. Không để gót chân lọt ra ngoài hay sai chạy một tí. Có khi, để tìm một quả mìn chúng tôi đã phải tốn hàng giờ và dẫm nát cả một đám lách lớn nửa một nhồi, chỉ cần một cái xô nhẹ cũng đủ ngã khụy xuống đất. Rồi điều muốn tránh không tránh được đã xảy ra. Một tiếng nổ! Văng, một tiếng nổ, không có gì khác hơn!

Sau khi đập phải mìn, lực lượng chúng tôi tổn thất hết một nửa: T. chết, L. bị thương. Trước đây có 4 người làm 2 toán giờ nay chỉ còn lại một toán. Công việc chậm hẳn lại. Từ ngày xảy ra tai nạn, K. và tôi luôn luôn sát cánh nhau trong công tác như 2 người đang dậm vào cư ngụ trong một ngôi nhà cổ hoang tàn đổ sập. Mắt tôi luôn luôn nhìn kỹ xuống đất nghi ngờ. Tôi thấy

từng đường mòn nhỏ của các giống chồn cáo đi qua, nhiều loại sâu bọ và các giống vật li ti đang bò trên đất mà có lẽ tên nó không có trong bất kỳ một quyển tự điển nào. Tôi bắt gặp trong các gốc cỏ dại dây rêu mốc, dưới các đám lá mục hay trong các đồng phân giun các ngòi mìn...

Ngày cuối; K. đã làm việc thật tận tụy, người anh đầy bùn. Chỉ khi nào chiếc rựa ở tay chống xuống đất mà không giúp gương dậy nỗi anh mới chịu ngồi phệt tiên có nghỉ lấy hơi trong giây lát, xức dầu trừ vết vào chân, vào các chỗ quần áo rách nát do cây vướng phải, rồi lại tiếp tục. Chiếc rựa ở tay luôn luôn khoáy động, anh chặt hết những cây trước mặt dọn lối, vệt nhẹ những đợt cỏ tìm kiếm. Có khi anh thế rựa bằng chiếc lưỡi lê đâm xiêng xuống đất... Cứ mỗi lần tiếng «kịch... kịch» phát ra hay thấy được ngòi mìn là chúng tôi thở phào nhẹ nhõm. Có đôi lần giọng K. xúc động lạc hẳn đi:

— «Hắn đây rồi!»

Bởi chiều kết thúc. Khi mặt trời vừa khuất sau núi. Khi tầm mắt không còn nhận rõ được nữa. Khi mà K. và tôi vừa bới hết 18 quả sau cùng. Khi

mà chúng tôi bắt gặp 3 cọc gỗ bẫy bằng đánh dấu bãi mìn «chăm sóc»; chúng tôi sung sướng ôm chầm lấy nhau reo hò đưa nhau về đồn. Gương mặt lem luốc và những sợi râu ở cằm K. gần một tháng lên đầy chưa được sơn sóc làm tôi tưởng đến câu chuyện nhật ký của một cô gái trên báo. Nàng viết:

— «Anh ơi! Có khi nhìn các anh qua ngõ với tấm áo chiến đấu, với đầu tóc bù xòa lâu ngày chưa bết. Chắc các anh mãi bận hành quân trên đường diệt Cộng quên cả việc sửa soạn như chúng em chứ gì. Những lần như vậy sao em thấy mến các anh lạ...»

Bãi mìn xong là ngày hôm sau toàn thể đồn triệt thoái theo kế hoạch. May sao cũng kịp ký lương thực vừa khô cạn. «Ngày mai mình rút lui» — lời của vị Thiếu úy đồn trưởng. Qua một đêm ít ngủ, việc canh gác được tăng cường. Tôi lo sửa soạn hành lý, trả lại đồn chiếc áo dạ màu vàng có 2 hàng hột nút. Chiếc áo kiểu đời lính Pháp dài quá đầu gối mà tôi đã mượn mặc mỗi đêm canh đồng lửa cay sè mắt. Tôi phải lo thanh toán cho hết một nửa hộp sữa còn lại. Nửa hộp sữa



THUYỀN TRƯỞNG: E 1 nhậm quá, tôi đi... (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10) (11) (12) (13) (14) (15) (16) (17) (18) (19) (20) (21) (22) (23) (24) (25) (26) (27) (28) (29) (30) (31) (32) (33) (34) (35) (36) (37) (38) (39) (40) (41) (42) (43) (44) (45) (46) (47) (48) (49) (50) (51) (52) (53) (54) (55) (56) (57) (58) (59) (60) (61) (62) (63) (64) (65) (66) (67) (68) (69) (70) (71) (72) (73) (74) (75) (76) (77) (78) (79) (80) (81) (82) (83) (84) (85) (86) (87) (88) (89) (90) (91) (92) (93) (94) (95) (96) (97) (98) (99) (100)

Mà trước kia lên đây tôi đã mang theo 2 hộp đề dùng trong những trường hợp cần thiết như bị bệnh hoặc cảm hơi trong các kỳ hết lương thực nửa máy bay chưa tiếp tế kịp. Ngày L. bị thương tôi đã cho L. một hộp, đó thật là cả một quyết định. Sắp ra đi tự nhiên tôi lại tiếc chiếc nha tròng mà mỗi đêm khi bông tôi vừa về tôi thường hay lại đó cậy lấy một vài khúc củi, những khúc củi to và dài như bắp đùi giúp cho một đêm ấm áp. Tôi thích ấm, thả chịu khó, trải lại những người khác thả lạnh chứ không cho hơi cay vào mắt. Tôi tiếc mấy chiếc hầm đào hóm vào bên thành nhú đứng, chắc chắn và có ưu điểm về che lợp ở đó tìm mát và hóa lực có thể bao quát cả một vùng xa rộng bên dưới. Những chiếc hầm có đủ chiều cao, có đủ ánh sáng, trên các tấn chân phía trước đan hình thoi treo đầy hoa phông lan, các cây hoa có hình thể rất lạ và bóng rất đẹp. Tôi phải xa nơi có nhiều kỷ niệm trong đời lính. Nơi có những cuộc nhậu thịt rừng tập đoàn và là hết om sòm bên đồng lúa lớn! Thịt thui thơm ngon và cháy vàng... Anh em ngồi ăn quây quần bên khúc cây lớn. Khúc cây bằng gỗ quý mà

chỉ với chiếc lưỡi lê sắc bén có người đã tạo nên các chiếc ống điếu rất độc đáo lạ đời...

Hôm ra đi, K. và tôi đã ở lại sau cùng dùng thuốc nổ phá hết tất cả rồi đốt hết tất cả. Không để một cái gì có thể lọt vào tay giặc, họa chăng chỉ có xác chuột và tro tàn...

Bước cao bước thấp once up once down, sau 7 giờ treo đèn lồng suốt chiều lại đoàn quân đến Khe-sanh. Ngủ một đêm ở đồn Lũng vây. Ngày hôm sau nữa K. và tôi đã có mặt ở đơn vị Khi lĩnh được mấy giấy phép chúng tôi rủ nhau xuống phố để ngắm lại phố phố ông sau một thời gian xa cách. Quảng Trị trong những ngày gần Tết cũng được đầy màu sắc. Trước tiên chúng tôi vào tiệm sách có cô hàng sách xinh đẹp để mua ít đồ. Thấy K., cô ta mỉm cười mừng rỡ, mặt đỏ hồng, đôi mắt trở về tình cảm... K. như bất ngờ lắm rồi, cũng rơi cũng không kém. Lúc ra đi anh đã vô ý làm vướng cánh hoa nylon kéo luôn chiếc bình sành rơi choang xuống đất. Phố nhỏ đường ít xe, tiếng võ đã làm những người ở các gian hàng đổi đổi nhìn qua. Một câu lạc bộ khoảng 13-14 tuổi nhìn cháu cháu vào mặt chúng tôi. Để gỡ rối, tôi kéo

K. trở lại quầy hàng rồi thuyết phục một hồi cô gái mới chịu nhận tiền chiếc bình. Lúc thoát khỏi đây, K. luôn luôn cười tỉnh. Tôi thấy mấy chục sợi râu mọc chằng chịt của anh đến nay vẫn chưa được tu sửa tý nào...

Sau Quảng trị, chúng tôi lên xe hàng vào Quân y viện Mang Ca Huế thăm L. Vừa trông thấy chúng tôi, L. mừng rỡ hỏi: «Bãi mìn xong chưa?» — Không ai trả lời. Tôi ngồi xuống cạnh giường đỡ chiếc mền đắp ở chân L. và ngờ ngàng thấy một chiếc chân của anh bị cưa gần đến đầu gối! Tôi nhìn lên mặt anh, ở gương mặt hơi xanh đó nở một nụ cười thật tươi như chẳng có gì xảy ra. Vẫn nụ cười không tắt trên môi, L. hỏi thêm tôi một lần nữa: «Bãi mìn xong chưa?» — Tôi miễn cưỡng trả lời anh: «Xong rồi». Bỗng sau lưng tôi có tiếng một bé gái kêu: «Ba ơi... mẹ đây...» Tôi quay lại thấy vợ L. tay xách theo một giỏ quà, mặt chị thoáng buồn. K. và tôi đã an ủi chị thật nhiều... Từ Đá Bàn, Khe Sanh rồi Quảng Trị về đây, chúng tôi chẳng đem theo gì ngoài 2 quyển sách mới mua, chúng tôi để lại trên bàn cho L. rồi xin cáo từ...

NGÔ HÙNG

NHÌN VỀ BẮC

Kính tặng ĐB 74 ND

Tôi, người trai của Sông Hồng Tắm Hương,
Yêu gió sương vui nhận khi p chưa nhận,
Bước chân đi mù mặt bọt phong trần,
Mong tìm gặp những niềm vui gió thoảng.

Từ lòng không gian
Tôi đi lẫn vào núi đồi hương vắng,
Gót Thiên Thân dẫn dắt cả đời sim,
Những đêm dài thao thức ngủ không yên,
Bãi bom đạn chuyển rung lòng đất Mẹ.
Nối tiếp nhau, những người Trai thế hệ,
Súng nặng vai trăn giữ chôn địa đầu,
Giới Tuyển này, giòng Bến Hải thương đau,
Gây tan nát tâm hồn người dân Việt.

Buồn không anh
Cùng chiếc cầu mà hai ta cách biệt,

Ờ bên kia, ở bên rừ sao vàng,
Vòng thép gai nhức nhối đứng chắn ngang,
Đi ngăn cách với cờ vàng độc đỏ!
Tả đàng lộng trên ngọn đồi lộng gió,
Mắt hướng nhìn về đất Bắc xa xôi,
Tỉnh dốt tay, đã mười mấy năm rồi!
Đi biệt biệt, gửi hồn cầm vào tay súng.

Ha Nội ơi
Hãy chờ ngày giải phóng.
Thăng Long Thành không còn là Cộng Quân,
Nước Nam này không còn khổ đau binh,
Và Bến Hải, muốn đời thời ngăn cách.

PHẠM VĂN CHIẾU
(Ký niệm chuyển H.Q. Giới Tuyển)



TRUNG TÂM HUẤN LUYỆN BIỆT ĐỘNG QUÂN

Dục Mỹ và Trung Hòa

TRUNG TÂM DỤC MỸ

TRUNG Tâm Huấn Luyện Biệt Động Quân Dục Mỹ, được thành lập sau khi đã giải tán các Trung Tâm Huấn Luyện BÐQ. Đà Nẵng, Sông Mao và Nha Trang. Trải qua nhiều giai đoạn thăng trầm, TTHL/BÐQ/DM đã cố vươn mình lên để trở thành một Trung Tâm Huấn Luyện về du kích và phản du kích nổi tiếng nhất tại VNCH hiện nay.

Trước kia TTHL/BÐQ/DM chỉ là một doanh trại nhỏ bé của Sư đoàn 23. Từ Quốc lộ 21 nhìn vào, khách qua đường có cảm tưởng đó là một nơi hoang phế, cỏ mọc trùm đầu, rừng cây rậm rạp, tre gai chận bít lối đi giữa một thung lũng bao la, xung quanh toàn là núi cao bao bọc, thật xứng đáng là nơi cho thú rừng nướng náu, muối độc ăn thần!

Vào thời kỳ đó, toàn thể quân nhân và gia đình đã trải qua những chuỗi ngày cơ cực trông công tác chặt cây, vỡ đồi, đào hào, đắp lũy để lo chiến đấu với quân thù và ngăn ngừa thú dữ. Mọi phương tiện đều thiếu thốn, quân nhân và gia đình phải căng lều, móc võng, để sống qua ngày, không nhà thương, không bệnh xá để lo thuốc thang cho người bệnh, không trường học để dạy dỗ trẻ nhỏ, không chợ búa, không nhà thờ, chùa chiền. Nhưng mọi người vẫn nỗ lực làm việc và tin tưởng vào tương lai.

Và tương lai đã trở thành sự thực. Ngày nay những ai đã qua núi rừng Dục Mỹ đều phải kinh ngạc về những thay đổi của Trung Tâm từ công trường uy nghiêm tới Võ Trường rộng rãi, văn phòng ngăn nắp, nhà cửa khang trang và nhất là những sinh hoạt Trung Tâm đã trở thành náo nhiệt khác thường từ 4 giờ sáng đến 24 giờ đêm.

Đề cương ứng cho nhu cầu huấn luyện thường xuyên từ 2.000 tới 3.000 khóa sinh, năng suất huấn luyện của các Huấn Luyện Viên đã được khai thác triệt để và công tác huấn luyện đã đạt được kết quả mỹ mãn về phẩm cũng như lượng.

Ngày nay TTHL/BÐQ/DM rất lấy làm hãnh diện vì đã đào luyện cho QLVNCH những cán bộ và Binh sĩ thiện chiến nhất, những chiến sĩ đó đã có mặt trên khắp các chiến trường miền Nam và đã đoạt được nhiều chiến thắng vẻ vang, oai hùng và đã đem về cho QLVNCH nhiều huy chương Danh Dự nhất của Tổng Thống Mỹ.

Ngoài công tác huấn luyện, Trung Tâm đã triệt để khai thác nhân lực, vật lực sẵn có để tự túc mở mang và thiết lập những bãi tập ngoài trời cho thích nghi với đề tài huấn luyện. Ngày nay các yếu nhân, các phái đoàn trong nước và ngoài nước đến thăm viếng TTHL/BÐQ/DM để quan sát, nghiên cứu và thu thập những tài liệu mới mẻ nhất về chiến tranh du kích và phản du kích đều chú ý tới những bãi tập như: Tuột núi, tử thần, kinh dị, đoạn đường chiến binh, đường lười lè, sân lựu đạn, hồ hỏa lực, các sân bắn biến cải ngày đêm và mau sinh, thoát hiểm.

TTHL/BÐQ/DM cũng đang xúc tiến thiết lập sân bắn tự động và thiết lập 3 căn cứ RỪNG, NÚI, SÌNH LẦY để khóa sinh có nơi thực tập và làm quen với những cuộc hành quân. Biệt Động trên khắp mọi địa thế. Về Công ốc, Trung Tâm đã thay thế toàn diện những nhà tranh vách lá bằng những ngôi nhà tiền chế lợp tôn với đầy đủ tiện nghi như điện, nước, nhà vệ sinh, nhà tắm...v.v... Các phòng học, giảng đường cũng được sửa chữa và thiết lập thêm, hiện Trung Tâm có một Hội Trường rộng rãi có thể chứa được 1.000 người. Một thể dục đường để tập Thái Cực Đạo cho 100 khóa sinh, 5 phòng học khang



HOA TIỂU : Xếp yên trí tờ không dám làm hư بدن có đầu!

I làm cách mạng

(Tiếp theo trang 18)

TRỞ NGẠI TÁC XẠ

Tùng trảng 81 ly đưa nhau gào thét, bỗng có tiếng hô to:

— Trở ngại tác xạ!

Đau khổ biết mấy bởi khẩu mang tạt lại là khẩu của I. Thực ra, chuyện trở ngại tác xạ rất thường gặp phải cho bất cứ loại vũ khí nào. Nhưng nơi đây, với các em nữ sinh đang khích lệ tinh thần, trường khẩu bị « què » không ít.

Thực hành đúng lý thuyết súng cối; đá nòng, chờ 1 phút, đoạn hạ hết cao độ xuống vòng quay tận cùng, tháo vòng đai, xoay cơ bãm, số 3 trút nòng, số 2 đỡ đạn. Quái lạ, thực hành không sai một ly ông cụ đạn vẫn không thời đầu ra.

Sau khi cho ánh sáng đèn pin chiếu vào nòng, I được thấy tận cùng trong hang sâu thăm thẳm, kim hỏa nhe răng cười ngạo nghễ. Thì ra, quả đạn đã chào vĩnh biệt nòng súng từ khuya. Khốn nỗi vì đạn nổ rền trời nên đội viên chẳng còn nhận định được tình trạng súng cối.

PHỞ TÀU BAY

5 giờ chiều súng cối đã hết đạn. Bây giờ vấn đề bao tử được đưa lên hàng đầu. Kia rồi, xe phở rong bên đường khói lên nghi ngút.

I gọi mấy tổ cho khẩu đội, ngại bán phở trả lời rằng:

— Có ăn hãy kiếm đồ đựng. Tô các xếp bụng đi biết đâu mà tìm!

Linh Vạn Kiếp vẫn nổi tiếng hiền khô nên chẳng lấy thế làm buồn. Thôi cũng được đi, thích nghi với mọi hoàn cảnh là đặc tính cố hữu của quân nhân. Bởi thế, phở được đựng trong những nắp hộp đạn súng cối và được gấp bởi 5 chiếc đũa trời ban. Có điều hơi buồn cho kẻ ăn sau là giá phở tăng theo thời gian (lúc đó chưa có động từ « leo thang ») 7\$, 10\$, 15\$ v.v... một tô theo nghịch số cầu nhiều cung ít. Vì vậy, Chuẩn úy Tích liền đặt cho cái tên « Phở Tàu Bay ». Không phải tán tụng phở ngon như phở của hiệu Phở Tàu Bay, mà đề ám chỉ giá phở bay vút lên trời.

TIẾP TẾ ĐẠN DƯỢC

Chiếc xe mang dấu hiệu Quân Cụ tiếp tế đạn được cho chiến đoàn dừng lại trước các khẩu súng cối. Nhân viên tải đạn của Trung Đội chuyển vội các thùng đạn xuống đất.

— Lạ nhỉ! Đạn 81 ly sao lại đóng thùng dài thế! Một người ngạc nhiên lên tiếng.

I mở to mắt. Những chữ in đậm nét rõ ràng 4.2. Thán trời, mấy cha tải đạn lại ề cồ vác trả lên xe. Tiểu cha nó hết tô phở.

Tướng đã được nghỉ ngơi, nào dè xe đạn của Vạn Kiếp từ Bà Rịa đã lên tới. Trung úy Tư, Sĩ Quan tiếp liệu, nhảy xuống bắt tay ông Tùng:

— « Tôi » thấy không? Cả công trình vĩ đại. Chẳng còn mấy móng ở hậu cứ, chính « moi » cũng phải vác đạn nữa là...

Ông Tùng li nhí những lời xã giao chiều lệ trong khi đạn được rầm rầm chuyển xuống. Gần hết nửa xe mà chỉ toàn đạn WP SMOKE!

I khẩu trình thắc mắc đó theo hệ thống quân giai lên Thiếu úy Tùng, thì được ông Tư trả lời một cách rất ư thành thạo:

— Thứ nhỏ « moi » đâu thêm lấy, đạn lớn mới nổ dữ. Bán cho chết cha chế độ gia đình trị của con mụ Nhu đi!

Ông Tùng tự bóp cổ — bởi ông ta đau cuống họng từ lâu — cười sặc sụa:

— Ông anh hại đời tư em rồi! Tuyền là đạn khói, chết thẳng Tây nào!

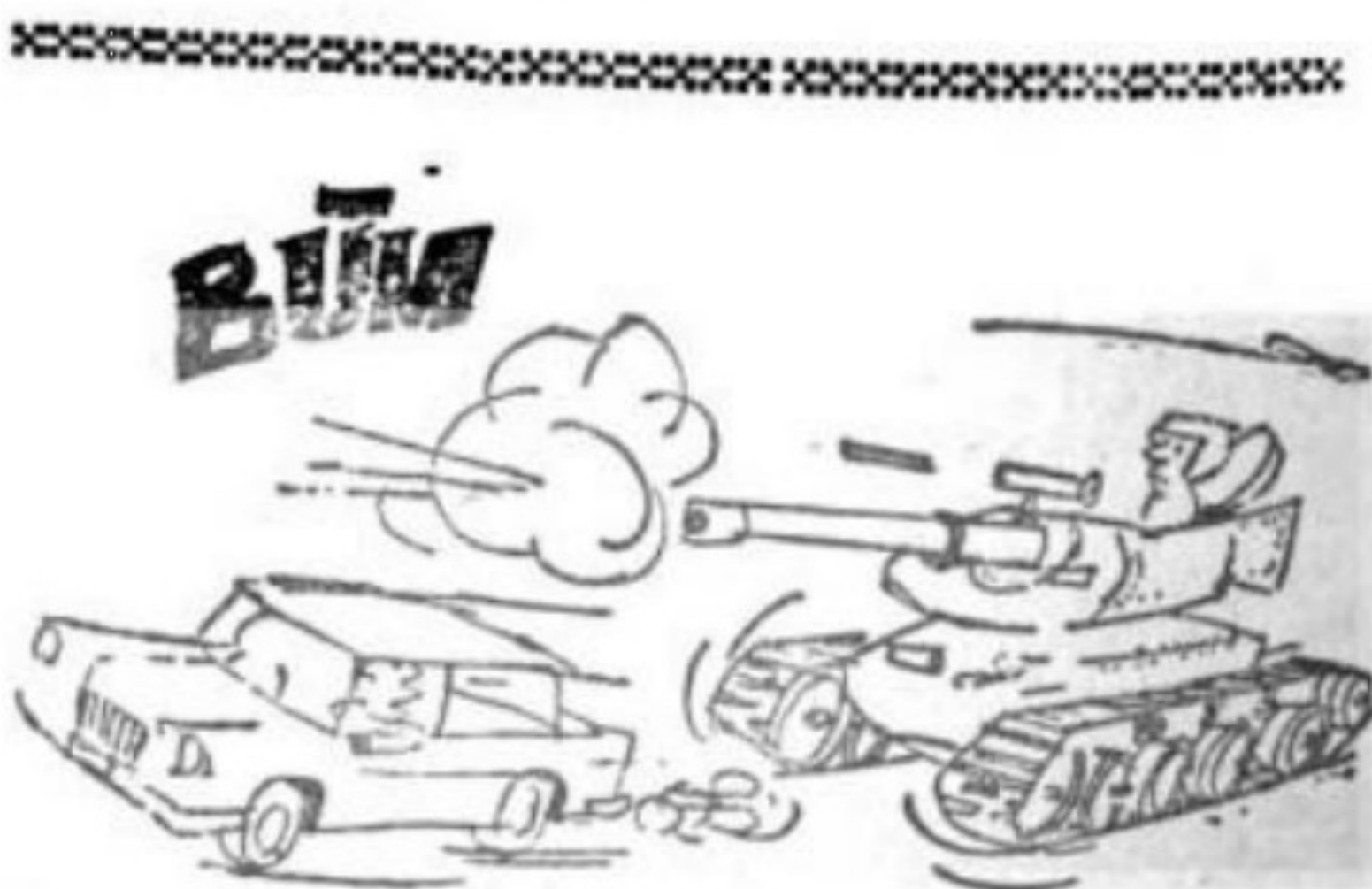
Súng cối bắt đầu bắn đợt II. Nếu ai đó nhà ở quanh vùng, chiều hôm ấy, bỏ mặc tinh thể sang bên chịu khó khảo sát tình tượng, ắt sẽ thấy nhà mình không còn một con muỗi cỏ. Khói nhiều quá mà!

TIẾN CHIỂM TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐAKAO

Vào khoảng 9 giờ đêm, I nghe lỏm được lời tường trình của Chuẩn úy Trữ — vua « kinh trình thượng cấp » và cũng « nà » người Phát Dziem, tục danh Bô Già — chỉ huy Trung Đội Nhà Bếp như sau:

« Kinh trình thượng cấp, được lệnh chiếm trường Tiểu học ĐaKao, tôi liền chia Trung Đội ra làm 3 cánh quân. Tiểu Đội 1 cánh phải, Tiểu Đội 2 cánh trái. Tiểu Đội 3 nằm thành phần trừ bị. Vượt tuyến xuất phát cũng nà mức xung phong: đường Nguyễn thành Ý. Tiểu Đội 1 không gặp sự kháng cự nào của địch. Tiểu Đội 2 an toàn kiểm soát khu vực mục tiêu. Tiểu Đội 3 hoàn thành nhiệm vụ mục soát lúc 8 giờ 45 tối. Kết quả: Bên ta vô sự. Địch không để lại dấu vết ».

Sung sướng thay! Bởi chính nhờ kỳ công chiếm mục tiêu phụ không hao một viên đạn của Trung Đội Nhà Bếp mà chiến đoàn mới có chỗ đặt Bộ Chỉ Huy và I mới có được một chỗ « Lâm » khơ khở trong những ngày sau đó.



Anh ơ ! có xe thiết giáp muốn qua mặt tụi mình đó !...

1 làm cách mạng

(Tiếp theo trang 18)

TRỞ NGẠI TÁC XÁ

Từng tràng 81 ly đua nhau gào thét, bỗng có tiếng hô to :

— Trở ngại tác xạ !

Đau khổ biết mấy bởi khâu mang tật lại là khâu của I. Thực ra, chuyện trở ngại tác xạ rất thường gặp phải cho bất cứ loại vũ khí nào. Nhưng nơi đây, với các em nữ sinh đang khích lệ tinh thần, trường khâu bị « què » không ít.

Thực hành đúng lý thuyết súng cối; đá nòng, chờ 1 phút, đoạn hạ hết cao độ xuống vòng quay tận cùng, tháo vòng đai, xoay cơ bãm, số 3 trút nòng, số 2 đỡ đạn. Quai lạ, thực hành không sai một ly ông cụ đạn vẫn không thời đầu ra.

Sau khi cho ánh sáng đèn pin chiếu vào nòng, I được thấy tận cùng trong hang sâu thăm thẳm, kim hỏa nho rắng cười ngạo nghễ. Thì ra, quả đạn đã chào vĩnh biệt nòng súng từ khuya. Khốn nỗi vì đạn nổ rền trời nên đội viên chẳng còn nhận định được tình trạng súng cối.

PHỞ TÀU BAY

5 giờ chiều súng cối đã hết đạn. Bây giờ vấn đề bao tử được đưa lên hàng đầu. Kia rồi, xe phở rong bên đường khói lèn nghi ngút.

I gọi mấy tù cho khâu đội, ngài bán phở trả lời
rằng:

— Có ăn hãy kiểm đồ đựng. Tô các xếp bụng đi biết đâu mà tìm!

Linh Vạn Kiếp vẫn nổi tiếng hiền khô nên chẳng lấy thế làm buồn. Thôi cũng được đi, thích nghi với mọi hoàn cảnh là đặc tính cố hữu của quân nhân. Bởi thế, phở được đựng trong những nắp hộp đựng súng cối và được gấp bởi 5 chiếc đũa trời ban. Có điều hơi buồn cho kẻ ăn sau là giá phở tăng theo thời gian (lúc đó chưa có động từ « leo thang ») 7\$, 10\$, 15\$ v.v... một tô theo nghịch số cầu nhiều cung ít. Vì vậy, Chuân uy Tích liền đặt cho cái tên « Phở Tàu Bay ». Không phải tán tụng phở ngon như phở của hiệu Phở Tàu Bay, mà đề ám chỉ giá phở bay vút lên trời.

TIẾP TẾ ĐẠM DƯỢC

Chiếc xe mang dấu hiệu Quân Cụ tiếp tế đạn dược cho chiến đoàn dừng lại trước các khẩu súng cối. Nhân viên tải đạn của Trung Đội chuyển vội các thùng đạn xuống đất.

— Lạ nhỉ! Đạn 81 ly sao lại **đóng thùng dài thế!**
Một người ngạc nhiên lên tiếng.

I mở to mắt. Những chữ in đậm nét rõ ràng 4.2.
Thần trời, mấy cha tải đạn lại è cổ vác trả lên xe.
Tiêu cha nó hết tò phở.

Tường đã được nghỉ ngơi, nào dè xe đạn của Vạn Kiếp từ Bà Rịa đã lên tới. Trung úy Tư, Sĩ Quan tiếp liệu, nhảy xuống bắt tay ông Tùng:

— « Tôi thấy không? Cả công trình vĩ đại. Chẳng còn mấy mong ở hậu cù, chính «mei» cũng phải vác đạn nữa là...

Ông Tùng  li nhĩ những lời xã giao chiều lệ trong khi đạn được rằn rằn chuyền xuốg. Gần hết nưà xe mà chỉ toàn đạn WP SMOKE !

I khâu trình thắc mắc đó theo hệ thống quân
giai lên Thiếu úy Tùng, thì được ông Tư trả lời
một cách rất ư thành thạo :

— Thử nhỏ « moi » đầu thêm lấy, đạn lớn mới nổ dữ. Bắn cho chết cha chế độ gia đình trị của con mụ Nhu đi!

Ông Tùng tự hóp cở — bởi ông ta đau cuống họng từ lâu — cười sằng sặc:

— Ông anh hại đời em rồi! Tuyền là đàn
khôi, chết thẳng Tây nào!

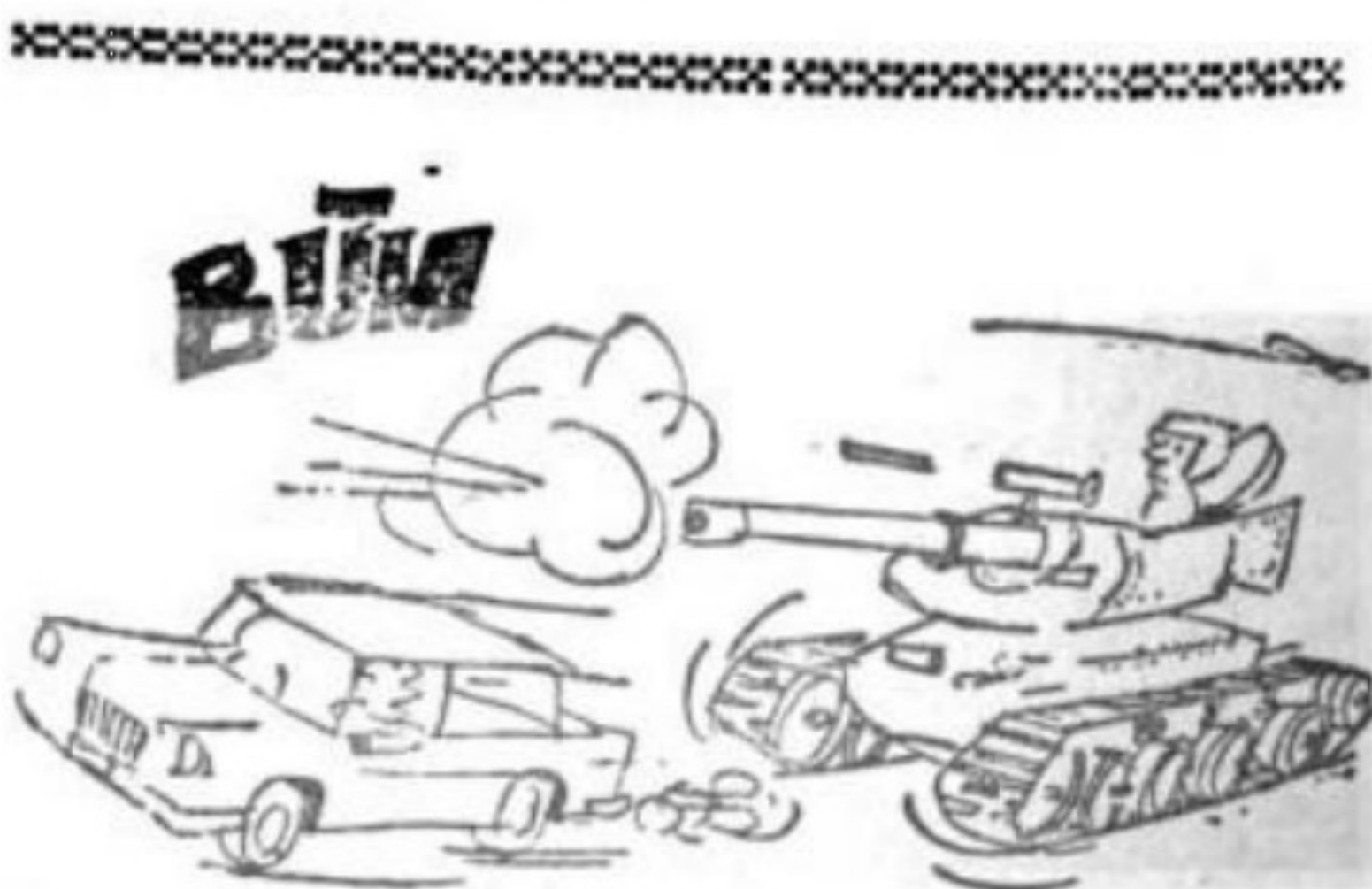
Súng cối bắt đầu bắn đợt II. Nếu ai đó nhà ở quanh vùng, chiều hôm ấy, bỏ mặc tình thế sang bên chịu khó khảo sát tình trạng, ắt sẽ thấy nhà mình không còn một con muỗi cò. Khói nhiều quá mà!

TIẾN CHIẾM TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐAKAO

Vào khoảng 9 giờ đêm, I nghe lỏm được lời tường trình của Chuẩn úy Trữ — vua « kính trình thượng cấp » và cũng « nà » người Phát Dziêm, tước danh Bồ Già — chỉ huy Trung Đội Nhà Bếp như sau:

« Kinh trình thượng cấp, được nệnh chiếm trường Tiều học ĐaKao, tôi niên chia Trung Đội ra năm 3 cánh quân. Tiều Đội 1 cánh phải, Tiều Đội 2 cánh trái, Tiều Đội 3 nằm thành phần trừ bị. Vượt tuyến xuất phát cũng nà mức xung phong : đường Nguyễn thành Ý. Tiều Đội 1 không gặp sự kháng cự lão của địch. Tiều Đội 2 an toàn kiểm soát khu vực mục tiêu. Tiều Đội 3 hoàn thành nhiệm vụ nục soát núc 8 giờ 45 tối. Kết quả : Bên ta vô sự. Địch không đề nại dấu vết ».

Sung sướng thay! Bởi chính nhờ kỳ công chiếm mục tiêu phụ không hao một viên đạn của Trung Đội Nhà Bếp mà chiến đoàn mới có chỗ đặt Bộ Chỉ Huy và I mới có được một chỗ « Lắm » khơ khở trong những ngày sau đó.



Anh ơi ! có xe thiết giáp muốn qua mặt tụi mình đó !...

KHÁM PHÁ PHÒNG BÍ MẬT

6 giờ sáng hôm sau (2-11-63). Đang chập chờn trong giấc ngủ nửa vời, 1 chợt tỉnh vì có tiếng Chuẩn úy Tông — khẩu Đội Trưởng 57 ly biệt phái cho TĐ6ND — nói vang vang:

— Rùng rợn, rùng rợn! Kinh khiếp, kinh khiếp! Trở về gặp được anh em, như chết đi sống lại.

Và sau khi kể cho anh em nghe diễn tiến của trận huyết chiến tại thành Cộng Hòa, Chuẩn úy Tông thêm:



«Leo hết nầu thang của tầng lầu 3, tôi gặp ngay bên trái một căn phòng đang khép kín. Bên ngoài, gần đó có chiếc áo trận gắn 3 mai vàng. Tôi nghĩ: «Á! cha con tụi bây còn lẫn trốn trong này đây!» Tôi vội nép mình sang bên, dùng báng súng động vào cửa phòng quát lớn:

— Có ra không? Buông súng đầu hàng đi! Quân Đội Cách Mạng sẽ khoan hồng!

Không có tiếng trả lời. Quả thật tụi chúng vẫn còn ngoan cố. Sau cùng tôi quyết định và thi hành ngay. Tôi động mạnh khiến cửa phòng bật tung ra. Và các bạn có biết bên trong là phòng gì không?

Chuẩn úy Tông đề cho anh em nghĩ gần nát óc cũng không ai đoán nổi, sau cùng anh ta nhếch miệng cười bí hiểm và rồi buông thông 2 tiếng: «W. C.».

007 TỰ ĐÀO THOÁT

Kể từ chiều hôm qua, khi súng cối bắt đầu khai hỏa, không ai thấy Trung úy Thêm đâu cả. Mãi tới gần 7 giờ sáng hôm nay ông ta mới trở về. Dĩ nhiên sự vắng mặt của ông ta phải có lý do đặc biệt. Đây, câu chuyện của ông Thêm:

«Tôi dự định sẽ dành cho Chiến Đoàn ta một cú surprise bằng cách lên Đài Phát Thanh Saigon đề giới thiệu Vạn Kiếp với đồng bào. Không may cho tôi, quân Diệm vẫn còn chiếm giữ đài lúc tôi vừa đến. Thấy tôi ở đơn vị lạ chúng liền uy hiếp và tước đoạt khẩu Colt của tôi, và rồi trói thúc kẻ tôi vào một ghế tựa trong phòng kín. Chưa hết, chúng còn nhét giẻ vào miệng để tôi không thể kêu la.

Mãi tới tối, khi bên ngoài vắng lặng, tôi mới nhích được ghế đến cây đinh đóng ở cạnh bàn. Tự cởi trói được là cả một kỳ công. Cửa phòng khóa chặt, tôi liền đu mình lên cửa sổ rồi bám tường chui vào được lối đi chính. Tên gác lơ đèn; «Bốp», một chưởng của tôi khiến hắn mê man. Tước được khẩu súng Carbine của hắn, tôi phải tự vệ suốt đêm mới lần mò về được nơi đây».

Riêng I, cho đến trọn đời vẫn chẳng phối kiem nổi câu chuyện thực hư. Chỉ có ông Thêm và... trời biết!

NỤ HÔN GIỮA CHỖN SA TRƯỜNG

Tân khách đầu tiên của Chiến Đoàn là một người đẹp đến tận chốn sa trường — Trường Đa Kao — để được biết tin chồng trong buổi bình minh tươi sáng. Cảm động thay, sau cơn bình lửa vẫn còn gặp nhau đây.

Nàng rung rung ngấn lệ khẽ gọi chàng:

— Anh!

Chàng âu yếm ôm gọn vai nàng:

— Em!

Và một nụ hôn «cát cát» gắn chặt như băng keo Mỹ trên môi 2 người. Yêu nhau dưới ánh mặt trời có khác! (Phụ chú: nam tài tử: Trung úy Đặng Đào Dung).

CHIẾN LỢI PHẨM

Quanh trường tiểu học Đa Kao, ngoài một số chiến binh «sao Bắc Đẩu» — danh từ này được phát hiện sai lầm trên phù hiệu của Vạn Kiếp, đứng ra là Đại Hùng Tinh — đang nhận nhíp bên những đường lị «Vân Vĩ, giò gà», và còn một số khác đang khoác trên mình chiếc áo giáp vừa tén được cùng quây quần bên các em nữ sinh thăm hỏi. Nhìn kỹ thì có cả Trung úy Chung — Đại Đội Trưởng vũ khí nặng — con người hào hoa phong nhã có biệt danh «ca sĩ quay đều».

Tường cũng cần phải giải thích về biệt danh «ca sĩ quay đều» của ông Chung. Số là, ở một đêm văn nghệ trong TTHL/Vạn Kiếp, ông Chung nhào lên hát bản «Văng thơ sầu rụng»; giọng hát rất hay. Khổ thay, ca sĩ hưng tình fade out «quay đều, quay đều, quay đều...» đều đều khiến cho khán giả gào thét đòi kéo màn cúp bỏ đoạn chót.

Lại nói tiếp, giữa lúc thiên hạ đang hoan hỉ đó, I bèn lặng lẽ hướng về thành Cộng Hòa trực chỉ. Để làm gì? Xin thưa: hồi của đây ă! Hay nói cho có vẻ nhà banh một chút: «Thu đoạt chiến lợi phẩm».

Sau gần nửa giờ lục ngổ kéo này, tử đứng nọ, I đã may mắn hốt được một lo bê-rê đen còn tình hảo. Tự nghĩ thầm: «Chà! Quân Trưởng vừa có lệnh phải đội bê-rê đen thay vì mũ lưỡi trai, lợ món này về để rế cho anh em cùng khối của».

hưng than ôi! «Buồn vào hồn không tên»; khi vừa đem về tới công trường Đa Kao, anh em thượng đồng cấp thì tước đoạt, hạ cấp thì hát bài «con cá nó sống vì nước»... cuối cùng I chỉ còn được có một chiếc nôi hoa may nôi, trong khi thiên hạ cướp của mình lại đội Made in France ai liền, Chó mà thế đấy!

LY RƯỢU MỪNG

Ngày kế tiếp, Chuân úy Tri về trường Đa Kao tuyên bố âm i:

— Anh em ơi! đảng Bar Rose bà chủ chịu chơi quá! Khao cho moi và Trung úy Cừ một chầu Whisky quá cỡ thợ mộc!

Anh em cười ngớ vờ, Chuân úy Tri nhấn mạnh thêm ở điểm quan trọng:

— Chưa hết! Các em còn làm ái tình, bá cổ hôn cho một tràng ngắt ngư gần chết!

Có lý! Chiến sĩ cách mạng phải được «đồng bào» yêu mến thể chứ! bằng cơ là những nhà quanh vùng đã cho anh em ăn những bữa cơm thịnh soạn và hàng lò quà tặng vẫn còn đây!

Sau 3 phút, I đã có mặt tại Bar Rose. Đầu đơn thay! Cũng là chiến sĩ Cách Mạng như ai, thì cũng Bar này, nhưng lúc này có bà chủ chịu chơi ở nhà thì ly rượu mừng được biếu không, ngược lại bà chủ no here — xin đừng lăm vớ no... — thì ly rượu mừng, mừng cho bà chủ những năm choạc. Còn các em thì cứ ngồi trơ như tượng đá công viên, chẳng sơ mũi gì.

NHỮNG BỮA CƠM CHAY

Những ngày sau đó, kinh tế cá nhân tự túc của anh em «quan nửa mùa» — tiếng lóng của Vạn Kiếp thay cho Thượng sĩ Gân — tiệm tiển dần tới chỗ triệt tiêu.

Chuân úy Sơn và I trưa, chiều nào cũng vào hiện cơm chay Thanh Khiết gần đây để giải quyết cái khoái thú nhất trong tư khoái. Chiếc Đoàn có Trung Đội Nhà Bếp nhưng chỉ nấu cho những người dưng cơm trong. Hai đứa đã chuẩn bị sẵn câu trả lời nếu có ai thề mề: hỏi tại sao cả hai đều «Nhân Danh Cha» mà «ăn cơm chay»? Câu trả lời đó như sau:

— Mấy bữa đồng bào cho ăn «cơm gà cá gỏi» quá nhiều nên ngán cả thịt. Ăn cơm chay cho nó «thanh khiết tâm hồn»!

TRỞ VỀ ĐỜI CÁT THÂN YÊU

Ngày 6-11-63, Đoàn quân chiến thắng quay về Bà Rịa trong nắng chiều. Xe dừng lại ở trạm kiểm soát Long Hương. Bộ chỉ huy Chiến Đoàn sắp xếp cho thành phần chủ lực đi sau, còn Trung Đội nhà bếp đi đầu. Tất cả đều nhịp bước một, hai, ba, bốn... Riêng Đại Đội của Trung úy Út còn quặt qua mặt các Đại Đội khác bằng bài ca: «Đường trường xa...» để tiến vào phố chợ.

Nhờ đi đầu, nên Trung Đội Nhà bếp được thụ hưởng những vòng hoa chiến thắng do chính tay các em nữ sinh Chu Văn Tiếp trịnh trọng khoác lên cổ, lại còn được những gói quà to tướng.

Trời cao có thấu? Cúi xin Người soi xét cho cái vụ các «Anh Hùng khói lửa» sống trên xương máu anh em. Bằng cơ là thành phần chiến đấu thứ thiệt 72 phần đầu còn lại ở phía sau chẳng có hoa là quả bánh gì, chỉ được thưởng bằng những tiếng «hoan hô gà nhà». Tội nghiệp cho các yền hùng vũ khí nặng hòm đồ được một màn vác súng bỏ hơi tai.



Tuy nhiên, âm hưởng: «Trở về đời cát thân yêu» tiếng nói của Đại Tá Vĩnh Lộc cũng đủ khích lệ cho cả Chiến Đoàn, chẳng ai buồn mè nhèo hơn thiệt.

MƯỜU HẬU: Kết thúc Hồi Kỳ này bằng lời tạ lỗi với quý vị được nêu tên với cấp bậc của thời ấy, những người còn sống hay đã chết, những người còn ở Vạn Kiếp hay đã phân tán 4 phương. Bởi chủ đích của kẻ viết hồi kỳ chỉ muốn đơn thuần nhắc lại những niềm vui năm cũ của Đơn Vị mang phù hiệu Hùng Tinh Kiên Thép đã từng một thời liệt liệt oanh oanh...

LÍNH VK



Quyết Thắng

• TÂM HOÀI

Quyết Thắng là nguyệt san của **Thiết Đoàn 2 Kỵ binh**. **Quyết Thắng** in ronéo, dày 45 trang, do **Thiếu Tá Tạ Đình Siêu** làm Chủ Nhiệm, **Chuẩn úy Lê Quang Vinh** Chủ bút cùng với sự góp mặt thường xuyên của các bạn **Phạm văn Hai, Uyên Linh, Vương Linh, Nguyễn đình Thanh, Phương Nhân, Bạch ngọc Thuởng, Linh Nhân, Duyên Trâm, Đoàn nhật Linh v.v...**

Quyết Thắng chú trọng đăng tải kịp thời những điều quân nhân cần biết, sinh hoạt nội bộ và phần văn nghệ sang tác cũng chiếm một diện tích vừa phải trong khuôn khổ tờ báo đơn vị cấp Tiểu Đoàn.

Một đoạn văn sau đây trích trong truyện ngắn **MỘT CHUYẾN VỀ PHÉP** của **Vị Thủy**.

...Tôi biết **Thủy** từ ngày còn sống ở **Quân Trường**. **Thủy** thường đến thăm tôi vào những chiều cuối tuần. Lần đầu tiên đến thăm tôi, **Thủy** đã gục vào vai tôi nức nở:

— Sao anh đi lính? Anh không yêu em sao?

Tôi im lặng và nghe lòng buồn rười rượi. Tôi trả lời sao với **Thủy** - đây khi quê hương còn quá nhiều lửa đạn. Tôi không muốn làm kẻ bàng quang mãi mãi nhìn cái bi thảm của ngày hôm nay. Tôi thấy cần phải nhập cuộc và đã ra đi, thế thôi. Tôi không có quyền nghĩ đến hạnh phúc tư riêng. Tôi phải nghĩ đến tôi, đến **Thủy**, và những người chung quanh tôi nữa. Nếu **Thủy** bảo rằng tôi không yêu **Thủy** thì chắc chắn là không. Vì tôi vẫn yêu **Thủy** và yêu nhiều lắm!

Thế là **Thủy** đã giận tôi liên tiếp mấy tuần liền. **Thủy** không vào thăm tôi nữa. Trong những ngày thiếu **Thủy**, tôi thấy lòng mình trống trải, cô đơn. Trống trải và cô đơn thật. Tôi không hờn, không trách **Thủy** vì tôi biết chắc **Thủy** cũng buồn, cũng nhớ như tôi. Những ngày giận nhau ấy, tôi lang thang khắp khu tiếp tân và cố tìm trong số thân nhân đến thăm **Sinh Viên Sĩ Quan** hình dáng **Thủy**. Và cuối cùng **Thủy** cũng đến với tôi. Chúng tôi lại xin lỗi và làm lành với nhau.

Thấm thoát đã đến ngày mãn khóa. Ngày ra đi, tôi không cho **Thủy** biết vì tôi rất sợ những giờ phút tiễn đưa. Tôi sợ **Thủy** sẽ buồn và biết đâu tôi không còn đủ can đảm đề lên đường? Tôi đã ra đi trong yên lặng. Tôi cũng không biết thư cho **Thủy** từ ngày

Sau khi ở **Quân Y Viện** ra, tôi nhất định phải về thăm **Thủy**. Tôi muốn **Thủy** được nhìn tận mắt cái bi thảm của chiến tranh. Tôi cũng muốn **Thủy** được sung sướng với chiến công của tôi: một hành lang liều kèm theo chiến thương bội tinh.

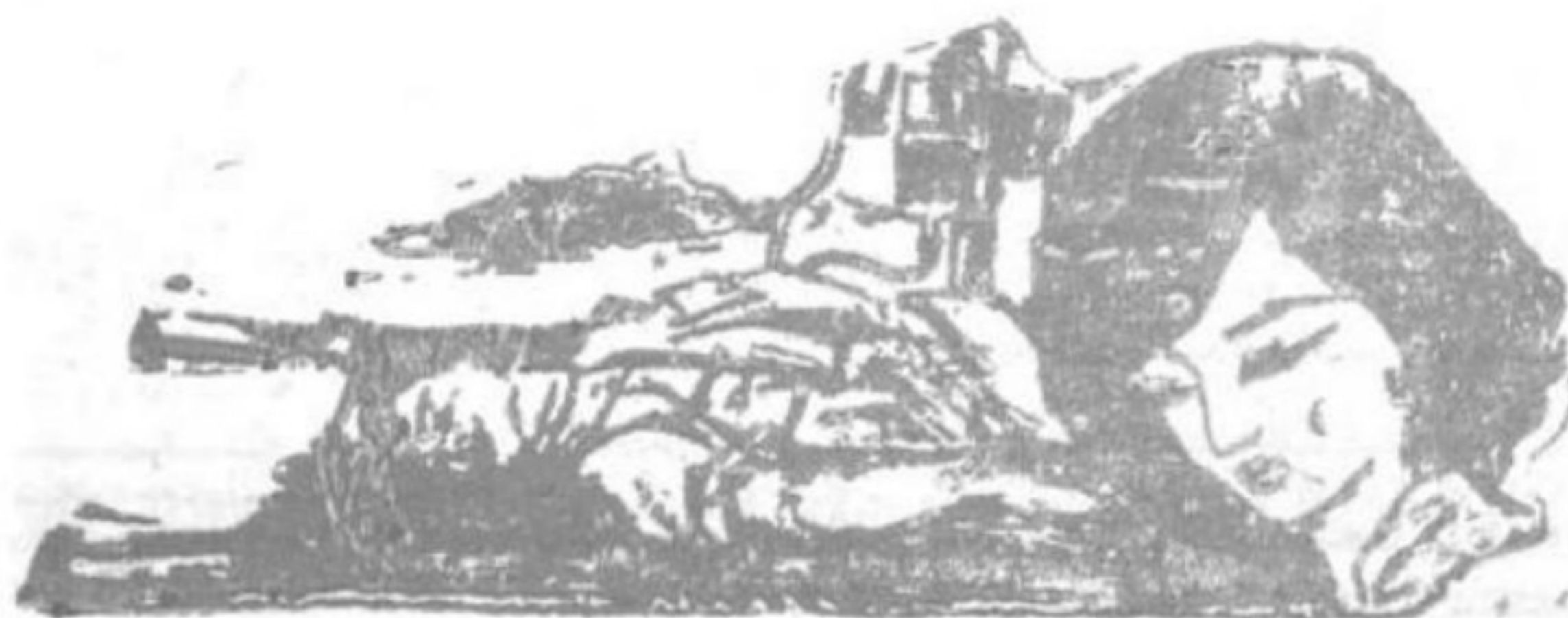
Vừa xuống xe ở **bến Pétrus Ký**, tôi lên taxi đi một mạch đến tìm **Thủy**. Sau một phút bàng hoàng, ngỡ ngàng, **Thủy** đã ôm chầm lấy tôi và nức nở. Không lúc nào tôi thấy **Thủy** bé bỏng như lúc này. Và tôi lại càng yêu **Thủy** hơn lên.

Không biết bao lời trách móc, đã chất chứa từ lâu, **Thủy** dồn hết cho tôi. Tôi phải giải thích, tôi phải bào chữa hăng giở và chúng tôi lại cười hòa với nhau.

Thủy hạch hỏi tôi đủ điều. Tôi kể **Thủy** nghe những gian khổ, những niềm vui chợt đến trong các cuộc hành quân và tôi cũng không quên cho **Thủy** xem chiến tích mà tôi vừa chiếm được. **Thủy** rung rung nước mắt.

— Không có gì **Thủy** phải khóc! **Thủy** phải sung sướng mới được chứ, vì anh còn về với **Thủy** đây. Chiến tranh là như thế đó. Anh đã hãnh diện mà chấp nhận hiện tại của mình. Anh đã dấn thân và xem đó là một niềm kiêu hãnh lớn lao.

Tôi đã đưa **Thủy** đi trên khắp nẻo đường đô thị. Chúng tôi đi xem xi-nê, ăn kem, nghe nhạc và nhìn thiên hạ. Nghĩa là chúng tôi sống bên nhau trong những ngày hoàn toàn hạnh phúc. Nhưng cũng chính ở đây, tôi bắt chợt một niềm đau tủi nhục. Tôi thấy mình xa lạ quá với thành phố này. Tôi ngỡ trước cuộc sống ở đây. Một «thằng Mán» về thành không khác. Chúng tôi đã đồ biết bao nhiêu xương máu, chúng tôi đứng trước cái chết hằng ngày. Thế mà ở đây, người ta dường như không biết chiến tranh là gì. Người ta cũng đòi tự do. Người ta cũng đòi dân chủ. Cũng hoan hô, cũng đả đảo, cũng xuống đường, cũng... Nhưng thử hỏi họ đã làm gì được cho đất nước



này? Phải chăng chỉ có chúng tôi, những con người đã đem mạng sống của mình để vun bồi cuộc sống an vui cho họ? Tôi uất ức và nói lên lời phản kháng này.

— Thủy, em hãy vì anh, vì những con người đang đổ máu cho quê hương này, hãy suy nghĩ thật kỹ trước khi hành động và đừng bao giờ đòi hỏi, tuyên bố. Và trong chuyến về phép này, tôi tìm được niềm vui bé nhỏ: Thủy vẫn còn là của tôi.

VỊ THÚY
(Quốc Thắng vẽ)



ĐẤT ĐỎ

Tiếng nói của Trung Đoàn 52 bộ binh. Trên 30 trang in tròn nguyệt san **ĐẤT ĐỎ** do Thiếu tá Võ Khodát, Trung đoàn trưởng Trung Đoàn 52 bộ binh làm chủ nhiệm và Thiếu tá Trần Bửu Châu chủ bút.

Sinh hoạt đơn vị là đề tài chính của **ĐẤT ĐỎ**. Ngoài ra, vị bác sĩ của bệnh xá 52 vẫn góp mặt mỗi kỳ trên nguyệt san **ĐẤT ĐỎ** để "nói chuyện" với anh em binh sĩ của Trung đoàn và gia đình họ về y học thường thức hữu ích.

Thành thật mong **ĐẤT ĐỎ** cố gắng thêm số trang để anh em có khả năng viết của Trung đoàn được đóng góp nhiều hơn. Các chiến hữu thuộc Trung đoàn 52 bộ binh chắc cũng mong như vậy vì có gì sung sướng hơn đối với một người lính của đơn vị được nâng niu từ báo đơn vị nặng tay hơn một tí?

Xin giới thiệu với các bạn tập văn của Thanh Quang đăng trong **ĐẤT ĐỎ** số 3, tháng 9 — 1967.

NGƯỜI LÍNH GIÀ

Buổi chiều, người lính già ngồi trên nóc pháo đài nhìn rừng núi và cất tiếng hát. Một bài ca vọng cổ quê hương chợt buồn... Ở đây không có dáng tàu qua với hồi còi rền rĩ những ngày xưa bình dị, bây giờ con đường sắt đỏ cô đơn với nhà ga đổ nát, dăm ba người đàn bà góa bụa với bầy trẻ thơ bước dài theo vết cũ... Người lính già chợt thấy lạnh, ngày tháng đi qua không còn dấu vết một cuộc đời, thêm một điều thuốc của lòng đất mẹ hơi ấm tình người, một chiếc áo dạ từng khuya phiên gác đã nghĩ rằng mình đang đứng

nhìn xương thịt quê hương rải dần trong tối nhũe.

Người lính già đứng đó, tiếng hát không lên cao như khói núi, tiếng hát thâm trầm như tiếng kiền kiền canh. Chiếc áo xanh của mấy mươi năm nhọc nhằn sờn vết cháy, xương xẩu bàn tay không nắm trọn được ngày tháng gian khổ.

Màu đất rừng đã vùi sâu như thương và tiếc nỗi loài cỏ dại lớn lên không biết tuổi đời; ai đã đi qua, và ai đã dẫm nát mùa xuân? Âm hưởng còn đây bằng tiếng hát lạc loài của man thú. Vòng kẽm gai trời buộc tru tư như chặng đường bị chia cắt bằng nhát chém của cuộc chiến.

Ai đã qua, đã nhìn vào đôi mắt sâu hút của xóm làng, mẹ già chống gậy, trẻ thơ ngáp ngừng nhìn màu giấy nhòe nước mắt ruộng đồng, bom đạn?

Hỏa châu thay người nhìn đồng lúa từng đêm, giòng sông mang cỏ tích cũng đi vào quên lãng, bước chân người con gái không kéo dài những vũ điệu quê hương một đêm tiếng hồ cầm xoay vào tim óc, nhịp rõ tiếng giọt cà phê mùa mưa tốc chảy vào hẹn ước, như đã xa với nhịp võng trẻ thơ.

Người lính già đứng đó, tóc bạc thời gian vẫn lặng lẽ quanh mình. Tiếng hát xoay vào cơ thể rã rời, lời thú tội chồng chất lên từng tế bào rớm máu. Nước mắt mấy mươi năm vẫn chưa đủ làm vơi ngào nghẹn một buổi chiều nghe trời trở gió phương xa...

Người lính già! người lính già! Ta đã già đi theo khói núi mưa ngàn, ta đã già đi trong tiếng khóc Việt Nam; loài măng rừng đã muôn năm bẻ bẻ, điệu trống cô thành giục già vẫn còn đây, rêu phong mùa xưa mọc đầy mười ngón, chưa làm ta gục ngã trong say khướt chiêm bao. Hồn nước về đầu, đêm lửa bập bùng, tiếng hát tuổi người đưa vào quên lãng, huyền thoại giòng sông bừng dậy trong tim...

Ta đã sống, ta đã sống. Những chặng đường heo hút, quán gió chênh vênh, cơn bão biển làm hằn vết da mặt chát, lão đảo chân người quang phé non sông!

Ta vẫn còn đây, a ha vẫn còn đây. Người lính già! Người lính già! Mấy mươi năm lửa đạn, uất hờn chất chồng chưa làm ta nản chí. Nghìn xưa, gương soi ánh nguyệt, nghìn sau tiếng hát thề nguyện... Ta, một xác thân quần quai, một quá khứ đau buồn, một thực tại mơ hồ tiếng nói. Ta, người lính già, người lính già mắt sâu lịch sử, tay cầm khô loài cỏ thụ cô đơn...



1-11: NGÀY VÙNG LÊN CỦA DÂN TỘC, CHỐNG PHONG KIẾN, ĐỘC TÀI, THAM NHƯNG

Nhìn các người phá tan thành quách, nhìn các người phá núi phá rừng.. Ta, người lính già! Vòng kềm gai siết dần da thịt... ngậm ngùi đá cò non cao.

Buổi chiều loài chim bay về núi, người lính già gục đầu ôm tròn tiếng hát lênh đênh... Có ai gây lên tiếng đàn hòa theo lời vọng cò trên nóc pháo đài những ngày rét mướt đang qua cho người lính già được xóa tủi hơn một vài giây phút?

Người lính già, dáng ngồi què hương đang tủi nhục âm thầm...

Câu chuyện nghìn xưa Từ Thức đi vào bóng núi, nhưng người lính già của đồn nhỏ chênh vênh chỉ ước mơ dựng nóc nhà sàn bên triền núi để nhìn quê hương dưới kia cho đỡ lạnh tuổi người...

THANH QUANG

CÔNG BINH 101

Công Binh 101 là nguyệt san của Tiểu Đoàn 101 Công Binh Chiến Đấu, dày 40 trang in ronéo, bìa in 3 màu. Đây là một tờ báo đơn vị cấp tiểu đoàn đã xuất bản đến số 9, ra ngày 1-9-67. Chủ nhiệm là Thiếu tá Bùi Xuân Diệm, Chủ bút Đại úy Phan Đình Phúc, Thiếu úy Hồ Văn Hóa làm thư ký tòa soạn.

Nguyệt san Công Binh 101 còn trình bày vở của Trần Quốc, Cỏ Dại, Bích Vân, Nguyễn Thi, Lan Anh, Trần Đoàn...

Công Binh 101 tuy không dày lắm nhưng đã trình bày được đầy đủ các phần cần thiết của một tờ báo đơn vị như sinh hoạt nội bộ, học tập chính trị và sáng tác thơ văn. Công Binh 101 còn có các trang Gia chánh, Y học rất thiết thực cho chiến hữu và gia đình.

Xuất bản hàng tháng với phương tiện của Tiểu Đoàn, thiết tưởng nguyệt san Công Binh 101 có thể ấn loát nhiều số trang hơn hiện nay để cung ứng cho nhu cầu đọc của quân nhân trong đơn vị.

Vì phạm vi hạn chế của mục này, người đọc báo kỳ này rất tiếc không giới thiệu được một vài sáng tác của Công Binh 101. Mong bạn đọc thông cảm.

VUI CƯỜI

PHẢI DỨT KHOÁT CHỨ?

Trong sân doanh trại, một cụ Thượng sĩ đang tập cơ bản thao diễn cho các «cây» lính mới tò te. Ông ta hô:

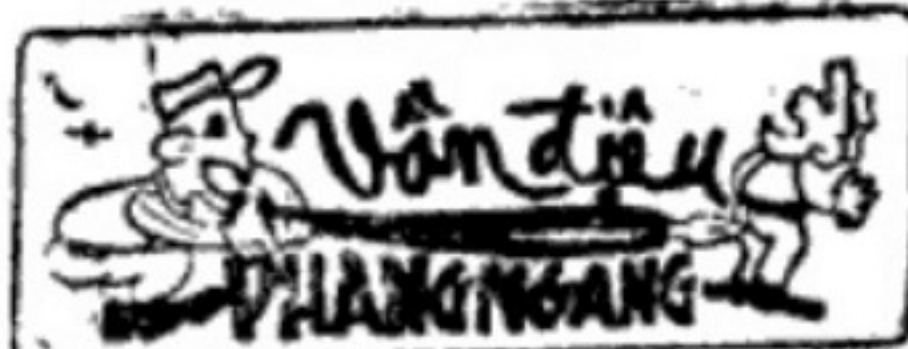
— Hướng về đằng trước, đi đều... bước! Đứng lại, đứng! Bên phải, quay! Bên trái, quay! Bên phải, quay!

Bỗng một cậu lính mới lừng lừng vác súng đi ra khỏi hàng. Thượng sĩ thấy thế gọi lại:

— Này, đang tập sao anh lại bỏ đi đâu vậy?

Vẫn cứ bước tỉnh bơ, anh lính mới trả lời:

— Được rồi, tôi vào cầu lạc bộ uống nước và sẽ trở lại khi nào Thượng sĩ đã quyết định dứt khoát cái chuyện đi của tôi tại đây. Ai đời Thượng sĩ cứ bắt quay bên trái, rồi bên phải, rồi lại quay bên trái thì biết lúc nào Thượng sĩ mới nhất định cho tôi đi được về phía nhà?



KÉN CHỒNG BINH NHÌ

gửi Chốt Kéo

Em là phận gái thuyền duyên
Mười hai bến nước, cầm duyên bến nào?

Ngày đêm em vẫn ước ao
Người chồng lý tưởng em trao: binh nhì

Em không ao ước những gì
An-pa, hoa cúc nữa chỉ cánh gà!

Thân em chút phận đàn bà
Nguyên xi đóng hộp để mà tặng anh

Da em trắng, mắt em xanh
Tắm thân bồ liễu, kén anh: binh nhì

Ngày đêm một tấm tình si
Binh nhì em trẻ đương thì, bỏ trai

Ngày làm một, đêm làm hai
Thấu đêm không một đêm dài ai bằng?

Ngày đêm đánh giặc rất hăng
Da đen, tóc rậm có ăn nhảm gì?

Người yêu của lính còn chi!
Em xung phong gấp sợ khi ta giảnh

Binh nhì chính công mới toanh
Nếu là binh nhất xin anh miễn bàn.

Nguyễn thị Trinh Nguyễn
(KBC 4142)

GÀ CHẾT THANH MINH

(Bị Chốt Kéo quật một chương khá nặng trong CSCH số 161, Gà Chết vừa đau vừa sướng nên có thơ thanh minh rằng).

Bấy lâu những quắc mồm ra chửi
Gà tôi quên không người lại mình
Rằng Gà quá cũng hơi tanh
Cũng khai thôi hoặc, dơ sinh như ai.

Nhưng nhiều đứa vô tài nói phét
Thì Kéo ơi đừng ghét chỉ Gà
Dù Gà mồm mép ba hoa
Lương tâm cũng bán nổi 3, 4 đồng...

Gà sợ vợ nhưng không sợ Cộng
Chẳng ngần bầy tham những ruid xanh
Những loài chính trị lưu manh
Gà phang cho chúng tan tành xác ra!

Cả cái lũ gọi là «Giới Phóng»
Gà quyết phang cho chúng nát thây
Đừng hòng dờ ngón bài báy
Đừng mong bán nước non này cho ai.

Gà thanh minh mấy lời cho hả
Vị Chốt Kéo si và hơi đau
Dù đau nhưng sướng làm sao
Kéo ơi, tri kỷ trước sau mấy người?

GÀ CHẾT (Bạc Liêu)



QUYỀN THỤ HƯỞNG HUY CHƯƠNG

Theo tinh thần sắc lệnh số 244/C/LĐQG/SL ngày 13 tháng 6 năm 1967 của Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc Gia ấn định thể lệ tổng quát về việc mang Huy Chương Việt Nam và ngoại quốc, áp dụng cho quân nhân thuộc Quân Lực VNCH như sau :

Nếu một quân nhân được ân thưởng nhiều lần một loại huy chương, thể thức mang được ấn định như sau :

a. Đối với các loại huy chương mà mỗi lần ân thưởng thêm là một lần thăng hạng, như :

- Bảo Quốc Huân Chương
- Lục Quân Huân Chương
- Không Lực Huân Chương
- Hải Quân Huân Chương
- Quân phong Bội Tinh
- Quân vụ Bội Tinh
- Không vụ Bội Tinh
- Hải vụ Bội Tinh
- Kim Khánh
- Chương Mỹ Bội Tinh

Và các loại huy chương có đặc tính tương tự, người thụ hưởng chỉ được mang huy chương đó dưới hình thức của đẳng cấp cao nhất mà thôi.

b. Đối với các loại huy chương có thể được cấp thưởng nhiều lần, về nhiều công trạng hay thành tích lập được khác nhau mỗi lần cấp thưởng huy chương được đính thêm một ước hiệu như :

- Anh dũng Bội Tinh
- Phi dũng Bội Tinh
- Hải dũng Bội Tinh
- Chiến thương Bội Tinh
- Dân vụ Bội Tinh
- Chiến Dịch Bội Tinh

Và các loại huy chương có đặc tính tương tự người thụ hưởng được mang huy chương với tất cả các ước hiệu của những lần được ân thưởng.

Nếu được ân thưởng trên năm lần, người thụ hưởng có thể mang thêm Huy chương thông hay cuống huy chương để có đủ chỗ đính các ước hiệu.

Huy chương Việt Nam được mang theo thứ tự sau đây, từ phía giữa ngực trở về bên trái :

- Bảo quốc Huân chương
- Quân công Bội tinh
- Lục quân Huân chương
- Không lực Huân chương
- Hải quân Huân chương
- Lục quân Vinh công Bội tinh
- Không quân Vinh công Bội tinh
- Hải quân Vinh công Bội tinh

- Biệt công Bội tinh
- Anh dũng Bội tinh
- Phi dũng Bội tinh
- Hải dũng Bội tinh
- Ưu dũng Bội tinh
- Nhân dũng Bội tinh
- Trung chánh Bội tinh
- Chiến thương Bội tinh
- Danh dự Bội tinh
- Chỉ đạo Bội tinh
- Tham Mưu Bội tinh
- Kỹ thuật Bội tinh
- Huấn vụ Bội tinh
- Dân vụ Bội tinh
- Quân phong Bội tinh
- Chiến dịch Bội tinh
- Bắc tiến Bội tinh
- Quân vụ Bội tinh
- Không vụ Bội tinh
- Hải vụ Bội tinh
- Kim khánh
- Chương mỹ Bội tinh
- Và các huy chương dân sự khác.

Trường hợp được ân thưởng huy chương tương đương thuộc những Quân chủng bạn, quân nhân thuộc Quân chủng nào phải mang huy chương thuộc Quân chủng đó. Huy chương thuộc các Quân chủng bạn được mang kế tiếp theo thứ tự thời gian được ân thưởng.

Huy chương ngoại quốc được mang kế tiếp và về phía trái các huy chương Việt Nam không phân biệt thứ tự.

TRUNG TÂM BÁN LẺ HÀNG QUÂN TIẾP VỤ TẠI ĐÀ NẴNG

Một trung tâm bán lẻ Quân Tiếp Vụ vừa được thành lập ngày 23-9-67 tại Đà Nẵng số 12 đường Yên Báy. Trung tâm bán lẻ này bán đủ các thứ hàng cần thiết cho đời sống quân nhân và gia đình họ như đường, cà phê, thuốc lá, đồ hộp, giày dép, thuốc đánh răng, dụng cụ học sinh v.v.. với giá rất hạ hơn giá thị trường. Giờ mở cửa ấn định sáng từ 9 giờ đến 13 giờ, chiều từ 16 giờ đến 19 giờ mỗi ngày. Trung tâm bán lẻ mở cửa chiều thứ bảy và sáng chủ nhật. Khi vào mua hàng, các quân nhân mặc thường phục hoặc gia đình phải xuất trình thẻ Quân Tiếp Vụ cho nhân viên kiểm soát ở cửa. Đặc biệt các gia đình có con nhỏ dưới 12 tháng được mua 10 hộp sữa đặc có đường mỗi tháng, khi mua phải xuất trình giấy khai sinh của đứa trẻ kèm theo thẻ Quân Tiếp Vụ.

Trung tâm bán lẻ Quân Tiếp Vụ Đà Nẵng yểm trợ cho các gia đình quân nhân đồn trú tại đặc khu Đà Nẵng. Ngoài ra các quân nhân ở nơi khác đi công tác tại Đà Nẵng có thể mua hàng tại trung tâm với thẻ Quân Tiếp Vụ đã được cấp. Trong một ngày gần đây sẽ thành lập 2 trung tâm bán lẻ tại Huế và Quảng Ngãi để yểm trợ các quân nhân và gia đình thuộc khu 11 và 12 chiến thuật.

KHÓA ĐÀO TẠO SĨ QUAN BỘ BINH ĐẶC BIỆT

Nhằm mục đích giúp H.S.Q. xuất sắc đang giữ chức vụ Trung Đội Trưởng, Trung Đội Phó nhưng không có bằng THĐNC có dịp tiến thân trong binh nghiệp, Bộ TTM quyết định cho tổ chức các khóa « Đặc biệt đào tạo Sĩ Quan Bộ Binh » tại trường Bộ Binh Thủ Đức, dành riêng cho các H.S.Q. đang phục vụ tại các đơn vị chiến đấu.

Điều kiện nhập học :

- Phải là HSQ ít nhất 02 năm quân vụ tính đến ngày nhập học.
- Tuổi từ 20 đến 35.
- Có đủ sức khỏe và hạnh kiểm tốt.
- Đang giữ chức vụ Trung Đội Trưởng hoặc Trung Đội Phó tại các đơn vị chiến đấu bộ binh. Địa Phương Quân ít nhất là 06 tháng đối với chức vụ Trung Đội Trưởng và 01 năm đối với chức vụ Trung Đội Phó.
- Được Đơn vị trưởng chứng nhận có khả năng chỉ huy và tác phong gương mẫu về quân phong quân kỷ và đạo đức.

Thành phần hồ sơ :

- Đơn xin theo học và cam kết có thị thực của đơn vị trưởng (mẫu đính kèm)
- 01 bản sao phiếu phê điểm 1 năm chót.
- 01 bản tường mạo và quân vụ.
- 01 bản liệt kê hình phạt 1 năm chót.
- 01 bản sao các bằng cấp quân sự (nếu có).
- 01 bản sao các huy chương—tướng lục (nếu có)
- 01 giấy chứng nhận đủ sức khỏe (ghi rõ tầm vóc và cân nặng) do các Quân Y Viện hoặc Bệnh viện Dã chiến Vùng Chiến Thuật cấp.
- Giấy chứng nhận đang giữ chức vụ Trung đội trưởng trên 6 tháng hoặc Trung đội phó trên 1 năm (giấy này do Tiểu đoàn trưởng cấp).

Hồ sơ khóa sinh phải được gửi đến BTMM/TC QH trước ngày 05-10-67 (đã hết hạn) cho khóa đầu khai giảng ngày 06-11-67. Các khóa kế tiếp phải gửi 2 tháng trước ngày khai giảng.

Quyền lợi khi mãn khóa :

- Khóa sinh mãn khóa sẽ được :
 - Thăng cấp Chuẩn úy trừ bị nếu có điểm trung bình từ 12/20 trở lên.
 - Thăng 1 cấp : nếu có điểm trung bình từ 10/20 đến dưới 12/20 ngoại trừ những khóa sinh đã là Thượng sĩ I vẫn giữ nguyên cấp bậc cũ nhưng sẽ được ưu tiên thăng cấp trong các kỳ thăng thưởng.

(3) Giữ nguyên cấp bậc cũ : những khóa sinh có điểm trung bình dưới 10/20.

b) Dù được thăng cấp hay không, các đương sự vẫn giữ nguyên Binh chủng cũ như trước khi nhập học (Bộ Binh, ĐPQ hay Binh chủng)

c) Phải cam kết phục vụ thêm 4 năm kể từ ngày mãn khóa nếu tốt nghiệp Chuẩn úy. Nếu không tốt nghiệp, thời gian cam kết phục vụ thêm được đương nhiên hủy bỏ.

LỊCH KHÓA ĐÀO TẠO SĨ QUAN BỘ BINH ĐẶC BIỆT TẠI TRƯỜNG BỘ BINH THỦ ĐỨC

Thời gian Huấn Luyện : 16 tuần lễ.

Khóa I	từ 06-11-67 đến 02-03-68	Số khóa sinh dự trừ	150
Khóa II	» 25-03-68 » 13-07-68	—	200
Khóa III	» 05-08-68 » 23-11-68	—	200
Khóa IV	» 16-12-68 » 12-04-69	—	200

Mẫu đơn

KBC.....ngày.....tháng.....năm.....

Trung sĩ NGUYỄN VĂN X

Số quân :

Thuộc :

VIỆT NAM CỘNG HÒA
BỘ QUỐC PHÒNG
BỘ TÔNG THAM MƯU
QUẢN LỰC VIỆT NAM CỘNG HÒA

KÍNH GỬI :

ĐẠI TƯỚNG, TÔNG THAM MƯU TRƯỞNG QLVNCH
(Tổng Cục Quân Huấn)
« Hệ thống quân giai »

TRÍCH YẾU : Đơn xin theo học khóa Sĩ Quan đặc biệt.

THAM CHIẾU : S.V.V.T. số ngày

Trân trọng kính xin Đại Tướng chấp thuận cho tôi được nhập học Khóa Sĩ Quan Đặc Biệt tổ chức ngày tại trường Bộ Binh Thủ Đức.

Trường hợp được tuyển chọn nhập học và tốt nghiệp khóa học là trên, tôi xin cam kết phục vụ thêm 04 năm trong quân ngũ kể từ ngày mãn khóa học

Hồ sơ đính kèm :

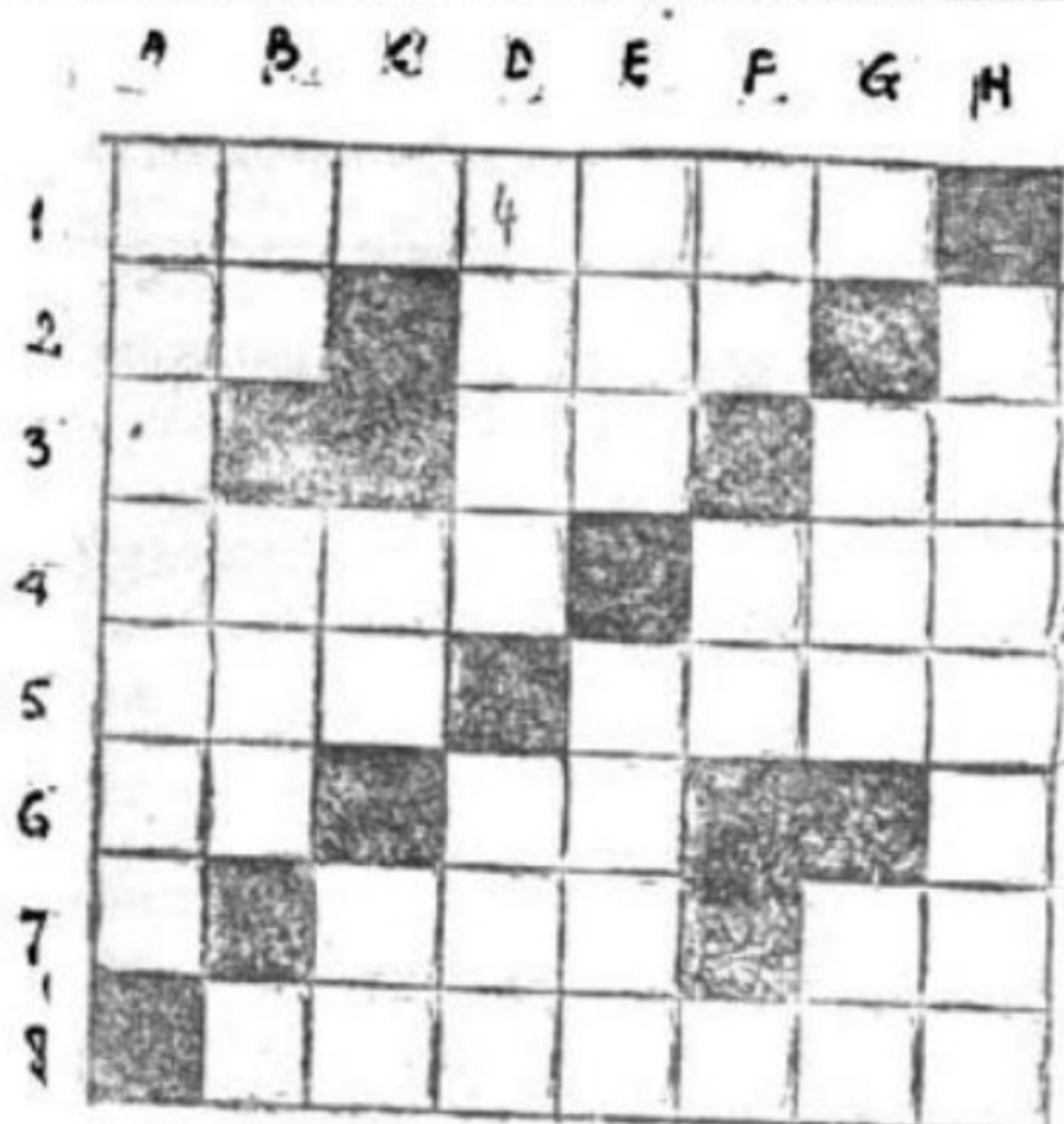
- 1 bản Tường mạo quân vụ.
- 1 bản sao Phiếu phê điểm 1 năm chót.
- 1 bản liệt kê hình phạt 1 năm chót.
- 1 bản sao bằng cấp Quân sự.
- 1 bản sao huy chương tướng lục.
- Giấy chứng nhận sức khỏe (ghi rõ tầm vóc, sức nặng do Quân Y viện hoặc Bệnh viện Dã chiến cấp).
- Giấy chứng nhận đang giữ chức vụ Tr.ĐT.

CƯỜI... CƯỜI...

CHUYÊN DIỄN

Qua lễ tưởng của Đường Trí Viện như ra ngoài một anh chàng đến chốn công gởi gởi giọng một hành khách đi đường và hỏi :

— Nè bô ! Bô đến tại chơ này ở trong 4v các mông nè bô bị nhốt có đ'ng không ?



NGANG

- 1— Tổ quốc chúng ta
- 2— Công việc khi đói
- 3— Thiếu « em » một nét — Tiếng hỏi của người lính gác — Một giống cây
- 4— Người yêu của Dũng trong truyện Đoạn Tuyệt — Cha cha ta
- 5— Hình cũng thế — Công việc của hai hàm răng
- 6— Có ở cuối là một dòng họ — Vị chúa tể của loài vật — Chữ đầu vắn
- 7— Có thể đọc là gờ — Bỏ i ở giữa là học lại bài — Nghề ẩn loát
- 8— Tên một trường Nữ trung học lớn tại Saigon

ĐỌC

- A— Tên nước ta về đời Hùng Vương
- B— Tên một thứ bánh ngọt — Loài côn trùng thích hoa — Cõi chùng đọc thành dê
- C— Có nghĩa như sợ — Sau mùa xuân (đọc ngược) — Tiếng than
- D— Tên con trai vua Quang Trung — Giày cỏ
- E— Một giống thú rừng — Núi. Chữ L vô duyên
- F— Trái với oán — Hình tròn và thang một nấc — Miệng giếng
- G— Thêm u thì không thấy đường — Đông Nam Á (viết tắt) — Có T ở đầu, người quân tử coi chữ này làm trọng
- H— Con sông chảy qua quê hương Thi sĩ Nguyễn khắc Hiếu

PHẠM THỊ NHƯ
SAIGON

BẢO-TÀNG-VIỆN QUÂN-CỰ

Với mục đích giúp cho đồng bào có nơi tìm hiểu về chiến cụ của các thời đại, giúp các nhà khảo cổ và sử học có đủ tài liệu nghiên cứu và cũng là nơi lưu trữ các loại chiến cụ cổ xưa của tiền nhân. Cục Quân Cự vừa thành lập một Bảo Tàng Viện lấy tên là « Bảo Tàng Viện Quân Cự ».

Bảo Tàng Viện này đặt tại Trường Quân Cự (Gò Vấp) và chia làm 2 phần: Phần trưng bày vũ khí và phần trưng bày quân xa, chiến xa. Hiện Bảo Tàng Viện trưng bày hơn 400 vũ khí và đạn dược các loại, phần trưng bày quân xa và chiến xa đang được xây cất và sẽ hoàn thành vào cuối năm 1967.

Với mục đích trên, Bảo Tàng Viện Quân Cự kêu gọi sự giúp đỡ của tất cả độc giả trong cũng như ngoài Quân Đội sốt sáng góp phần vào việc đóng góp các cổ vật cho Bảo Tàng Viện. Các bạn có thể gửi biểu Bảo Tàng Viện tất cả các loại cổ vật như cung, thương, giáo, mác, chiêng, trống, gươm, khiên... Nếu cổ vật, gửi tặng công kênh không tiện gửi theo đường Bưu Điện các bạn viết thư liên lạc với chúng tôi hoặc với I đơn vị Quân Cự đồn trú gần nơi bạn ở, chúng tôi sẽ cử người đến nhận tặng vật ấy.



Để chúng tôi có đủ tài liệu ghi vào quyển sổ vàng Bảo Tàng Viện, xin các bạn ghi các điểm sau đây gửi kèm theo tặng vật:

- Tên tặng vật,
- Công dụng (ghi rõ các chi tiết và kỹ thuật nếu có)
- Số lượng,
- Địa điểm sưu tầm được,
- Ngày sưu tầm được,
- Tên và địa chỉ người tặng.

Chúng tôi hy vọng sẽ nhận được nhiều cổ vật do bạn đọc gửi tặng.

— Tặng cổ vật cho BTV/Quân Cự, cổ vật ấy sẽ được tu bổ đúng cách, sẽ không sợ bị thất lạc.

— Tặng cổ vật cho BTV/Quân Cự là giúp cho đồng bào các giới có dịp tìm hiểu óc sáng kiến của tiền nhân.

Địa chỉ liên lạc: Sở Thanh Tra Kế Hoạch

Cục Quân Cự (KBC. 4736)

Chìa khóa mở cửa Huyền Bí, giải quyết lối thoát và SỰ ĐAU KHỔ CHO NHƠN SANH

Ông **Lê Minh Tông**, Quảng Pháp Giáo Hội Cao Đài Thống Nhất, Saigon.
Sau 35 năm nghiên cứu Tôn giáo và Triết lý, ông vừa nói lên một lời rất quan trọng, ông mới tìm được một **CHÌA KHÓA MỞ CỬA HUYỀN BÍ, GIẢI QUYẾT LỐI THOÁT ĐAU KHỔ CHO NHƠN SANH**. Sự hiểu biết cao siêu mới mẻ này không phải do ông tự tìm ra mà nhờ ông đọc và thấy Chơn lý này trong quyển sách « **Con Đường Giải Thoát** » của Soạn giả **Nguyễn văn Lượng**.
Dưới đây nguyên văn bức thư của ông gửi cho **Ô. Nguyễn văn Lượng** « **Thông Thiên Học** » Saigon, Ngày 16-8-1967.

Thưa Ông,
Tôi đọc đi đọc lại nhiều lần quyển sách « **Con Đường Giải Thoát** », có nhiều điều đặc sắc lạ thường mà các Tôn Giáo xưa nay chưa từng giải thích, chưa giải quyết các vấn đề Siêu hình để thỏa mãn, đáp ứng nhu cầu nhơn loại ở trào lưu tiến hóa hiện nay. Tôi là người đau khổ vì thống khổ nhơn loại, đặc biệt nhứt về Tôn giáo. Tôi đã bỏ hết sự nghiệp làm ăn, vùi đầu vào việc nghiên cứu Tôn giáo và triết lý, trên 35 năm qua. Nay tôi có thể nói lên; quyển sách « **Con Đường Giải Thoát** » của ông **LÀ MỘT CHÌA KHÓA MỞ CỬA HUYỀN BÍ, MỘT ÁNH SÁNG GIẢI QUYẾT VÀ VẠCH RÕ LỐI THOÁT, ĐAU KHỔ CHO NHƠN SANH**, để đi đến chỗ an lạc, sống chung, thái bình và giải thoát. Nguyên cầu hồng ân Phật Chúa giúp cho quyển sách « **Con Đường Giải Thoát** » được phổ biến sâu rộng để giúp nhơn loại thoát vòng vô minh đau khổ.

LÊ - MINH - TÔNG

Quảng Pháp Giáo Hội Trung Ương
Cao Đài Thống Nhất, Saigon

LỜI CỦA SOẠN GIẢ: Vì mục đích hy sinh giúp đời, không một mảy may vì lợi, quyển sách bán ra dưới giá vốn; sau khi chịu tổn phí 50 % cho nhà Tổng Phát hành Soạn giả thiết tha nguyện cầu Phật và Chúa giúp cho quyển sách được phổ biến sâu rộng để giúp cho nhơn loại thoát vòng vô minh, đau khổ.
Khắp nơi có bán giá 30 đ. nơi sập bán báo, bán sách đều có bán. Mua sĩ do nhà phát hành « **Sóng Mới** » 30-B đường Phạm ngũ Lão Saigon; ở xa kiếm mua không có xin gửi thư trả bằng cò cho ông **Nguyễn văn Lượng** 24, Trần khắc Chân Saigon, sẽ gửi sách đến lập tức. Nơi 24 đường Trần khắc Chân, Saigon có bán lẻ sách này.

Thuốc kiết NHANH MAI

TRỊ: Kiết đàm, kiết máu, đau bụng khó chịu, hãy uống thuốc kiết Nhanh-Mai. Các tiệm thuốc Bắc có bán Saigon do **NHANH-MAI**, 24 Trần khắc-Chân (gần chợ Tân-Định).

K.N. BYT số 536 ngày 20-11-63.

Thuốc siêng NHANH MAI

Trừ đàm, trị siêng kinh niên, người lớn và trẻ con siêng theo con nước. Các tiệm thuốc Bắc có bán Saigon do **NHANH-MAI**, 24 Trần-khắc-Chân (gần chợ Tân-Định).

K.N. BYT số 535 ngày 20-22-63.

XỎ THUỐC XỎ NHANH-MAI

Xỏ đàm độc, phần nóng nhiệt kim và trị bôn, sau khi xỏ rất khoan. Các tiệm thuốc Bắc đều có bán Saigon do **Nhánh-Mai**, 24 Trần-khắc-Chân (gần chợ Tân-Định).

K.N. BYT số 535 ngày 20-11-63.



PHUOC HUNG
HUY-CHƯƠNG QUÂN-ĐỘI
29 Phạm-ngũ-Lão Chợ Mới
ĐIỆN THOẠI: 25.664 SAIGON

INSIGNIA **RUBAN KHÁNH-THÀNH** **SPECIAL** **RUBAN KHÁNH-THÀNH**

AN-THÀNH **154. LÊ-THÀNH-TÔN-SAIGON (SAUCHỢ)** **Điện-thoại 22.754. Điện-tín THẠNH SAIGON**

CÁN-BỘ XÂY-DỰNG NÔNG-THÔN

TỈNH-ĐOÀN PHONG-DINH

AN-THÀNH **HUY-CHƯƠNG QUÂN-ĐỘI**



QUÝ BẠN Ở XA GẦN KHÔNG CÓ PHƯƠNG TIỆN ĐẾN TRƯỜNG MUỐN HỌC THÊM

Muốn tiến về văn hóa xin gửi thư hỏi thể lệ nơi TRƯỜNG:

HẠNH-NGHĨA

TƯ-THỰC

42, Đường Nguyễn-văn-Thành – GIA-ĐỊNH

Bạn sẽ được học có kết-quả mau và chắc chắn. Có luyện thi Tiểu-Học, Trung-Học, Tú-Tài rất thuận-tiện cho các Quân-Nhân, Công-Tư-Chức, và Học Sinh xa gần. Có nhiều cựu Hiệu-Trưởng Trung-Học công lập và giáo sư đảm nhiệm. Trong lúc học có phần nào chưa hiểu, học viên được hỏi đề giáo sư giải thích thêm cho chu đáo, bài chấm mau lẹ, ký lưỡng.

- Có dạy thêm Hán văn đệ II, tiếng Mỹ đàm thoại.
- Ghi tên lúc nào học lúc ấy.
- Nhà trường giúp hồ sơ đề thi.

Tư-Thực Trung-Tiểu-Học **HẠNH-NGHĨA**

Có dạy lớp: SÁNG, CHIỀU và TỐI

Học đến, lớp nhứt có chứng chỉ thay bằng tiểu học,
đệ tứ có chứng chỉ thay bằng T. H. Đ. N. C.

Quân nhân, hay con em được giảm học phí.

MÀU CHIẾN Y LÝ TƯỚNG CỦA THANH NIÊN :

BINH CHŨNG NHẢY DÙ

Tình nguyện đầu quân phục vụ tại Sư Đoàn Nhảy Dù, các bạn sẽ :

— Hiện ngang trong bộ quân phục, oai hùng với danh hiệu chiến sĩ mũ đỏ.

— Các bạn sẽ được xử dụng hợp với khả năng của mình.

— Các bạn sẽ hãnh diện vì đã phục vụ trong Đoàn Quân được mệnh danh là " THIÊN THẦN SÁT ĐỊCH ".

— Những nỗ lực phục vụ và chiến công của các bạn sẽ được đền đáp xứng đáng.

— Các bạn sẽ hãnh diện là những chiến sĩ Nhảy dù dũng cảm, những người trai giúp ích cho nhà, cho nước trong thời buổi loạn ly.

Muốn gia nhập Sư Đoàn Nhảy Dù, các bạn hãy ghi tên tại các Phòng Tuyển Mộ : — Trại HOÀNG HOA THẨM Saigon (Bà Quẹo) — Phan Rang, Phan Thiết, Nha Trang, Tây Ninh, Gò Dầu Hạ, Định Tường, Sóc Trăng, Cần Thơ, Châu Đốc, An Giang, Bạc Liêu và Ba Xuyên.

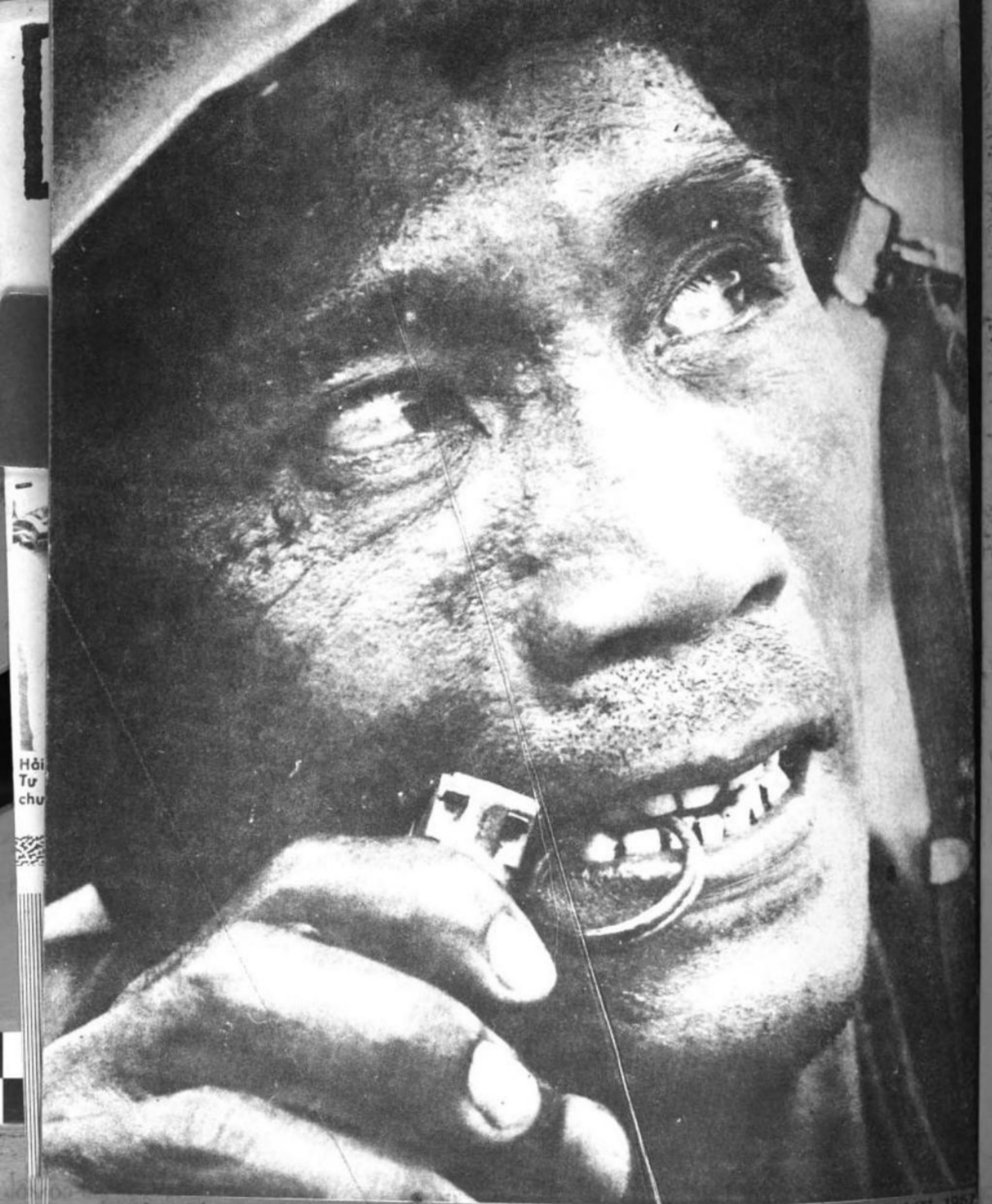
Theo đúng phương pháp huấn luyện, các bạn xuống đất an toàn.

Bộ dù : Người bạn thân thiết, các bạn gác vào người nhảy khỏi máy bay.



▲ Gia nhập Sư Đoàn Nhảy Dù, các bạn sẽ sống tập thể trong Gia đình Mũ Đỏ với bằng Nhảy Dù hiện ngang trên ngực,

Các bạn sẽ thụ huấn tại Trung Tâm Huấn Luyện Nhảy Dù, một Trung Tâm độc đáo của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.



Hỏi
Tư
chư

IN CÔNG CỦA NGUYỄN NGỌC HẠNH • HUY CHƯƠNG VANG TRIỂN LÃM NHIẾP ẢNH Y ĐẠI LỢI 1957

Digitized by Google